ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
NHIỆM KỲ 2010 - 2015

NĂ M 2012

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ-ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 01-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

1. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG GIAI ĐOẠN 2005 -2010

Công tác quy hoạch cán bộ đã được Đảng uỷ chỉ đạo kịp thời. Đảng uỷ đã lãnh đạo công tác đoàn thể, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng, xử lý tốt các thông tin phản ánh về hiện tượng tiêu cực trong Nhà trường, tạo được lòng tin của cán bộ công chức trong nhà trường đối với Đảng uỷ.

Trong đợt kiểm tra của Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Đảng bộ trường Đại học Mỏ - Địa chất đã được đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tiêu biểu.

Đảng ủy Trường đã tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ chính trị, Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28 tháng 3 năm 2002 và Thông báo số 159-TB/TW ngày 15-11-2005 của Ban bí thư TW triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong Nhà trường. Đảng bộ Trường đã triển khai sâu rộng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đã và đang triển khai tiếp tục cuộc vận động " Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục và " Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội"; đã và đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 05 - NQ/BCSĐ ngày 06/ 01/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 179/QĐ - BGD và ĐT ngày 11/ 01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012. Trong năm 2010, Đảng uỷ, BGH đã tổ chức đối thoại với cán bộ trẻ, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của lớp trẻ, động viên họ làm tốt các nhiệm vụ được giao và bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn trong phạm vi và khả năng của Nhà trường.

Trong bối cảnh hiện nay, trước những diễn biến về chính trị thế giới phức tạp, các cấp uỷ Đảng đã quan tâm đến công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, nắm bắt tình hình thế giới và quán triệt những nhiệm vụ

cách mạng của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Đảng uỷ Trường đã luôn kịp thời triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên. Các tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng đều được gửi tới từng chi bộ, để kịp thời phổ biến tới đảng viên trong chi bộ.

2. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng uỷ diễn ra trong bối cảnh mới, với những thuận lợi và khó khăn mới. Cùng với toàn đảng, toàn quân, toàn dân Thủ đô đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố Hà Nội,Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, trường Đại học Mỏ - Địa chất tích cực triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 18 của Đảng bộ trường, xây dựng trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường tiên tiến, phát triển theo hướng đa ngành mang tính đặc thù.

Nhiệm vụ xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của Nhà trường.

Để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng nhân tố quyết định sự phát triển của trường, toàn Đảng bộ cần thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Lấy nguyên tắc xây và chống để làm trong sạch, vững mạnh tổ chức Đảng

Để xây dựng Đảng, nâng cao vị thế của Đảng cầm quyền, cần phải thực hiện " xây và chống", cụ thể là xây dựng kỷ cương trong Đảng, mỗi đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải luôn giữ vững 4 tiêu chuẩn của người đảng viên, luôn chấp hành nghiêm chỉnh các nghị quyết của Đảng, tích cực hoạt động nhằm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Xây dựng cơ chế chỉ đạo và kiểm tra các mặt công tác có hiệu quả. Kiên quyết chống các hành vi tham ô, lãng phí, chống các hành vi làm trái pháp luật. Đặc biệt là trong cơ chế mở hiện nay, các lợi ích tập thể, cá nhân đan xen, các tệ nạn xã hội dễ làm thoái hoá biến chất cán bộ , đảng viên. Nhiều bài học đã được rút ra từ những cơ sở Đảng không làm tốt vai trò của lãnh đạo, để đơn vị xẩy ra nhiều tiêu cực, cán bộ đảng viên có chức quyền mắc những sai phạm lớn trong quản lý kinh tế.

Để làm trong sạch vững mạnh tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ phải luôn tu dưỡng đạo đức cách mạng, thể hiện qua các mặt sau:

1. Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Gương mẫu trong công tác, không ngại khó, có tinh thần trách nhiệm

cao đối với công việc chung. Cán bộ, đảng viên phải là tấm gương đối với sinh viên.

2. Đảng viên phải gương mẫu và đi đầu trong thực hiện pháp luật, thực hành tiết kiệm. Kiên quyết chống các biểu hiện tiêu cực như: lãng phí, tham ô, lạm dụng chức quyền, suy thoái đạo đức,v.v. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh trong cán bộ, sinh viên.

3. Cán bộ, đảng viên phải tôn trọng quyền dân chủ của quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng và không để tồn tại những vướng mắc trong đơn vị kéo dài.

4. Chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, chia rẽ, bè phái vì đây là nguyên nhân làm suy yếu tổ chức đảng và đơn vị.

5. Chống quan liêu, vô trách nhiệm, chủ nghĩa hình thức, bệnh thành tích, phô trương, lãng phí.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nhất là chi bộ

1. Ở các đơn vị công tác (bộ môn, phòng, ban) luôn có chi bộ hoặc tổ đảng. Vai trò của chi bộ và tổ đảng cần được thể hiện qua lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác cán bộ để đơn vị có sức mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ, tổ đảng phải là trung tâm đoàn kết của đơn vị.

2. Trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt tổ đảng, các đảng viên phải lấy phê bình và tự phê bình là nguyên tắc trong xây dựng chỉnh đốn Đảng. Trong công tác phân loại đảng viên, bình xét thi đua cần tránh chủ nghĩa hình thức, tránh nể nang, bao che, cục bộ, v.v

3. Nội dung sinh hoạt chi bộ phải thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, của tập thể khoa và trường. Sinh hoạt chi bộ phải đề xuất được các ý kiến tham mưu đóng góp cho chính quyền để thực hiện tốt các nhiệm vụ của đơn vị. Đảng uỷ, chi uỷ phải năng động, kịp thời chỉ ra những yếu kém để khắc phục, đưa ra được chiến lược phát triển đơn vị và có những biện pháp thực hiện đúng đắn.

4. Kịp thời triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cần kiên quyết thực hiện đối với những vấn đề mang tính nguyên tắc trong công tác tổ chức, công tác xây dựng đảng. Kịp thời chấn chỉnh các sai phạm của cán bộ, đảng viên trong đơn vị.

5. Công tác phát triển đảng viên mới cần bảo đảm chất lượng, đúng nguyên tắc, không được chạy theo số lượng. Tổ chức cơ sở đảng cần tham khảo ý kiến của quần chúng, ý kiến đánh giá nhận xét của các đoàn thể trong công tác phát triển đảng viên mới, làm tốt công tác phát triển đảng viên trong sinh viên và cán bộ trẻ.

2.3. Kiện toàn tổ chức, làm tốt công tác lãnh đạo của Đảng

1. Để các tổ chức đảng hoạt động có hiệu quả cần có các cán bộ đủ năng lực lãnh đạo. Trước hết là khâu kiện toàn tổ chức, phân công trách nhiệm, xây dựng kế hoạch thực hiện, có chế độ đôn đốc và kiểm tra.

2. Đảng uỷ lãnh đạo để làm tốt các vấn đề về đầu tư cơ sở vật chất, quản lý tài chính, tránh lãng phí, hình thức và ngăn ngừa các tiêu cực khác có thể xẩy ra, tạo niềm tin của đông đảo quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng.

3. Trong công việc phải lấy hiệu quả làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hiện nay hầu hết các cán bộ đảm nhiệm các chức vụ trong đảng đều là kiêm nhiệm, do đó phải xây dựng một phương pháp làm việc khoa học, và phải có tinh thần trách nhiệm cao.

4. Các nghị quyết công tác của Đảng uỷ phải định hướng cho công tác của chính quyền, nhưng không được làm thay chính quyền. Tránh tình trạng ra nghị quyết mà hiệu quả thực hiện không cao.

5. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng. Trong công tác kiểm tra, giám sát phải làm đúng quy trình. Cần chỉ ra những sai phạm, đánh giá mức độ và nêu biện pháp xử lý đúng mức.

6. Thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Đảng uỷ cấp trên.

7. Đối với các đồng chí cấp uỷ phải xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của mình trước công việc cụ thể, chịu trách nhiệm trước những quyết định của mình.

8. Đảng ủy có kế hoạch bồi dưỡng lý luận chính trị cho cấp ủy.

3. KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch thực hiện

Công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng, đảm bảo an ninh chính trị là công việc quan trọng của tổ chức đảng. Mỗi cấp uỷ luôn phải xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn liền với mọi công tác đảng.

Trong năm 2010, Đảng uỷ chỉ đạo đại hội các đảng bộ bộ phận, các chi bộ theo quy định của Điều lệ mới. Cần làm tốt công tác nhân sự, lựa chọn các đồng chí đủ năng lực và đủ điều kiện vào cấp uỷ. Quan tâm đào tạo con người, có đủ phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn.

Trong các năm 2011-2013, quyết tâm chỉ đạo hoàn thành dứt điểm các nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường là hoàn thành chương trình đào tạo theo tín chỉ, nâng cao chất lượng đào tạo và đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, giữ vững vị thế chuyên môn của nhà trường. Tăng cường hợp tác quốc tế, theo hướng có hiệu quả và thiết thực. Triển khai thực hiện các Chương trình của Đảng uỷ.

Trong các năm 2014 -2015, kiểm tra kết quả thực hiện các chương trình của Đảng uỷ. Chỉ đạo tích cực nhiệm vụ mở rộng quy mô, từng bước xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường hiện đại, đạt trình độ tiên tiến. Mở rộng quy mô đào tạo hợp lý, đưa Nhà trường phát triển theo hướng đa ngành, chất lượng cao.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Thống nhất toàn Đảng bộ về định hướng phát triển của Nhà trường. Thực hiện nghiêm chỉnh các Chương trình của Đảng uỷ. Các vấn đề lớn và quan trọng của Nhà trường cần được bàn bạc trong Đảng uỷ để tạo sự thống nhất trong hành động.

- Phát huy dân chủ, giữ vững đoàn kết, tạo sức mạnh tập thể.

- Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục trong đảng. Các cấp uỷ phải thường xuyên nhắc nhở trong sinh hoạt đảng ở chi bộ, các hội nghị về công tác đảng.

- Uỷ ban kiểm tra đảng chỉ đạo kịp thời giải quyết nhanh các vụ việc, các khiếu tố của cán bộ công chức, v.v

Định kỳ, hàng năm phải tổng kết đánh giá, phân loại đảng viên, phân loại tổ chức cơ sở đảng. Trong đó lấy các tiêu chí nêu trên làm cơ sở để đánh giá, phân loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng.

Cần làm tốt công tác khen thưởng trong Đảng, kịp thời biểu dương các đảng viên tích cực, tiêu biểu. Bên cạnh đó, phải thực hiện nghiêm kỷ luật đảng đối với những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng.

3.3 Tổ chức thực hiện

- Đảng uỷ tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các Nghị quyết công tác của Đảng uỷ.

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể qua công tác tháng, các Hội nghị liên tịch.

- Các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn lập kế hoạch triển khai trong từng học kỳ, từng năm học.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý, học kỳ, từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi gửi:
- ĐU K, ĐU T;
- Các ĐBBP, chi bộ;
- Lưu văn phòng.

T/M. ĐẢNG UỶ TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ-ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 02-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Bám sát mục tiêu công tác đào tạo giai đoạn 2005 - 2010 đã đặt ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 17, bằng các Nghị quyết công tác tháng trong suốt nhiệm kỳ, Đảng uỷ đã tăng cường công tác chỉ đạo việc triển khai thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của công tác đào tạo giai đoạn 2005 - 2010.

Đánh giá chung: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ sát sao và có hiệu quả.

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác đào tạo

1.1.1. Những kết quả đã đạt được

- Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề đào tạo ở tất cả các bậc học, thành lập 2 khoa mới (khoa Xây dựng và khoa Môi trường) cùng nhiều bộ môn và các chuyên ngành đào tạo. Các chương trình đào tạo đại học và cao đẳng được xây dựng theo chương trình khung đối với các khoá 53 trở về trước. Riêng với khoá 54 và 55 Nhà trường đã xây dựng được 33 chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chương trình đào tạo sau đại học đã được điều chỉnh phù hợp với điều kiện đào tạo của hệ thống tín chỉ.

- Quy mô đào tạo được điều chỉnh tăng lên một cách hợp lý theo tỷ lệ 5-10% /năm. Từ 14.357 sinh viên năm 2005 đến năm 2010 là 28.073 sinh viên trong đó có 645 học viên cao học và nghiên cứu sinh.

- Giáo trình phục vụ các môn học được quan tâm từ công tác biên soạn đến in ấn cho phép đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là khi chuyển sang đào tạo theo tín chỉ.

- Thường xuyên cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy. Đặc biệt từ khoá 54 hệ chính quy chuyển sang đào tạo theo tín chỉ đã có nhiều hội thảo phổ biến quy chế mới và các hội thảo sơ kết, rút kinh nghiệm cho các giáo viên, cán bộ quản lý và sinh viên.

- Tiến hành nhiều biện pháp để tăng cường quản lý đào tạo trong điều kiện đổi mới hình thức đào tạo và quy mô ngày càng tăng. Đã sử dụng phần mềm Edusoft phục vụ quản lý đào tạo, xuất bản Niên giám, xây dựng và ban hành Chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo trong trường.

- Công tác quản lý đào tạo luôn được tăng cường và cải tiến sao cho thật hiệu quả.

- Ban thanh tra giáo dục của Trường hoạt động tích cực trong kiểm tra tình hình giảng dạy và học tập, góp phần nâng cao kỷ cương nề nếp và chất lượng đào tạo.

- Công tác tuyển sinh hàng năm bảo đảm đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1.2. Những hạn chế trong công tác đào tạo giai đoạn 2005-2010

- Quy mô đào tạo tăng nhưng phân bố chưa đều và chưa hợp lý giữa các ngành. Quy mô đào tạo sau đại học vẫn chưa tương xứng với tiềm năng đào tạo của trường.

- Triển khai chương trình giáo trình của các ngành, các cấp học vẫn còn chậm.

- Lịch dạy học còn chồng chéo giữa trong và ngoài trường, giữa chính quy và tại chức.

- Quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ còn những bất cập phát sinh.

*** Nguyên nhân của những hạn chế**

- Nhu cầu của người học, tiềm năng của Nhà trường và quy chế quản lý từ cấp Bộ chưa đồng thuận.

- Đào tạo theo hệ thống tín chỉ còn mới mẻ nên phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

- Sự phối hợp giữa đào tạo chính quy và đào tạo tại chức chưa chặt chẽ, nhất là lịch giảng dạy.

- Cơ sở vật chất của Trường chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đào tạo, chưa phù hợp với việc mở rộng quy mô và sự đổi mới phương pháp dạy và học.

2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2010-2015

2.1. Mục tiêu công tác đào tạo giai đoạn 2010-2015

Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục đại học, quyết tâm hoàn thiện chuyển đổi sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ; phát triển quy mô đào tạo hợp lý đồng thời đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề với mục tiêu đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xã hội. Phấn đấu đến năm 2015 có đủ năng lực về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ để đảm bảo giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng với quy mô đào tạo của trường đạt 30.000 sinh viên bao gồm cả sinh viên chính quy, vừa làm vừa học, liên thông cao đẳng lên đại học, cao đẳng, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Việc nâng cao và giữ vững quy mô đào tạo phải gắn liền với đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo, giữ vững và nâng cao thương hiệu của Trường Đại học Mỏ- Địa chất như là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học có uy tín.

2.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Đến năm 2015 phải hoàn thiện công tác tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý sinh viên theo hệ thống tín chỉ. Đổi mới phương pháp dạy và học đối với cả hệ thống đào tạo theo học phần niên chế và theo tín chỉ.

- Tăng cường công tác quản lý đào tạo và thanh tra giáo dục. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức và quản lý đào tạo trên cơ sở tăng cường áp dụng công nghệ tin học vào công tác quản lý. Hầu hết các công tác phục vụ quản lý đào tạo phải được cập nhật thường xuyên trên cơ sở phần mềm Edusoft. Công tác thanh tra giáo dục phải tiến hành hàng năm theo kế hoạch của từng học kỳ.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho công tác đào tạo. Đẩy mạnh hơn nữa công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo phục vụ cho dạy và học theo chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Các phòng thí nghiệm, thực hành cần hiện đại hoá, cập nhật để khỏi lạc hậu so với khu vực.

- Hoàn thiện chương trình đào tạo và tuyển sinh các chương trình đào tạo của các khoa và ngành mới (Xây dựng, Môi trường). Tiếp tục phát triển đào tạo theo hướng đa dạng hoá ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Phát triển đào tạo phối hợp với các cơ sở đào tạo nước ngoài, đặc biệt là công tác đào tạo sau đại học. Tổ chức tốt công tác đào tạo theo chương trình tiên tiến đối với chuyên ngành Lọc hoá dầu.

- Chống các biểu hiện tiêu cực phát sinh trong công tác quản lý đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Phát triển đào tạo Sau đại học, đặc biệt với các chương trình gắn liền với đặc thù của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

3. GIẢI PHÁP, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác quản lý và tổ chức đào tạo của Nhà trường, các khoa và các bộ môn:

+ Xây dựng quy trình tổ chức và quản lý đào tạo phù hợp với mô hình đào tạo theo tín chỉ, trong đó tập trung vào các khâu xây dựng kế hoạch đào tạo và xếp thời khoá biểu.

+ Tăng cường áp dụng công nghệ tin học vào công tác quản lý: sử dụng công nghệ quét cho phép chuyển điểm vào hệ thống quản lý và thông báo lên mạng.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra thực hiện quy chế giảng dạy và học tập, trong công tác quản lý sinh viên.

+ Hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản lý đào tạo, nâng cao ý thức trách nhiệm của người thầy đối với người học, thường xuyên tổ chức lấy ý kiến người học để nắm được tâm tư nguyện vọng sinh viên.

+ Tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý đào tạo Đại học và Sau đại học giữa Phòng Công tác chính trị- Sinh viên, Phòng Đào tạo Đại học, Đào tạo Sau đại học, Khoa Tại chức, các Khoa chuyên môn và các bộ môn.

- Tăng quy mô đào tạo cũng như chất lượng đào tạo hệ Sau đại học.

- Chỉ đạo các đơn vị có các biện pháp thích hợp để động viên cán bộ nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt công tác chuyển đổi chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, tích cực tham gia đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, bổ sung nguồn cán bộ phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư các phòng thí nghiệm, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy để áp dụng có hiệu quả phương pháp giảng dạy mới, phù hợp cơ chế đào tạo theo tín chỉ.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng uỷ tập trung chỉ đạo việc thực hiện Chương trình bằng các Nghị quyết công tác của Đảng uỷ.

- Nhà trường có kế hoạch cụ thể qua các công tác tháng, các Hội nghị liên tịch.

- Các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn lập kế hoạch triển khai trong từng học kỳ, từng năm học.

- Mỗi học kỳ và năm học tiến hành kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra, cuối nhiệm kỳ tổng kết rút kinh nghiệm việc thực hiện Chương trình. .

Nơi gửi:
- ĐUK.ĐUT.
- Các ĐBBP, chi bộ;
- Lưu văn phòng.

T/M ĐẢNG UỶ TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

ĐẢNG UỶ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ-ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

Số: 03-CTr/ĐU

CHƯƠNG TRÌNH
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

1. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

Theo "Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020" trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI thì việc "Phát huy tối đa nhân tố con người; coi con người là chủ thể, nguồn nhân lực chủ yếu và là mục tiêu phát triển" được Đảng ta đặt ra hết sức cấp thiết để xây dựng và phát triển đất nước ổn định.

Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XVIII (2010-2015) cũng xác định công tác cán bộ mà cụ thể là xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là đội ngũ cán bộ giảng dạy, đóng vai trò rất quan trọng. Từ nhiệm kỳ XV Đảng uỷ đã có Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ, đến Đại hội lần thứ XVII Đảng ủy đã xây dựng Chương trình công tác số 03 "Xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2006-2010".

Đội ngũ cán bộ viên chức trường bao gồm: đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (từ cấp bộ môn đến cấp trường), cán bộ văn phòng, các phòng, khoa, ban, trạm, xưởng.

Từ đầu nhiệm kỳ (2005-2010), Đảng uỷ đã chỉ đạo kiện toàn bộ máy các phòng, khoa, ban. Năm 2009 Đảng uỷ triển khai qui hoạch cán bộ lãnh đạo đảng và chính quyền nhà trường trong những năm tiếp theo. Đảng uỷ đã chỉ đạo việc qui hoạch đội ngũ cán bộ quản lý cấp trường và cấp phòng, khoa ban, bộ môn trong toàn trường để chuẩn bị nhân sự cho các giai đoạn sau. Cuối năm 2010, trên cơ sở khảo sát tình hình cụ thể của các đơn vị, Đảng uỷ đã chỉ đạo Nhà trường xây dựng qui hoạch đội ngũ cán bộ trường đến năm 2015.

Tính đến tháng 03/2011 tổng số cán bộ viên chức toàn trường là 863 và được phân bổ như sau: Cán bộ giảng dạy: 612 (70,7%); phục vụ giảng dạy: 61 (7,05%); hành chính văn phòng: 192 (22,25%); Số cán bộ giảng dạy có trình độ trên đại học: 430 chiếm gần 50% tổng số cán bộ trong toàn trường chiếm 70% tổng số cán bộ giảng dạy. Như vậy cán bộ khối giảng dạy đã tăng lên, khối cán bộ hành chính văn phòng giảm đi so với nhiệm kỳ trước (CBGD tăng trên 5%, CBHC văn phòng giảm gần 3%), số cán bộ có học vị tiến sĩ gần như không tăng (122 chiếm 20%), số cán bộ học hàm GS, PGS có xu hướng giảm vì cán bộ về nghỉ hưu, nghỉ chế độ. Sở dĩ cán bộ trên đại học tăng so với trước đây (trên 5%) chủ yếu là do tăng số cán bộ có trình độ thạc sĩ . Số cán bộ quản lý giáo dục trong toàn trường hoàn toàn là cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm(gần 150 cán bộ) từ cấp bộ môn trở lên.

Đánh giá về tình hình củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ trong giai đoạn 2006 - 2010 cho thấy:

1.1. Điểm mạnh:

- Đã chú trọng tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng và chính quyền, xây dựng được qui hoạch đội ngũ cán bộ viên chức toàn trường tạo điều kiện cho tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ để phát triển ổn định.

- Quan tâm đến việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ viên chức, tạo mọi điều kiện cho cán bộ trẻ đi học tập, đào tạo ở nước ngoài và trong nước. Mạnh dạn trẻ hoá đội ngũ cán bộ quản lý tạo không khí phấn đấu vươn lên trong cán bộ trẻ.

- Động viên đội ngũ cán bộ có trình độ, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học đã nghỉ hưu, tiếp tục đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

- Vận dụng các qui định của Nhà nước vào điều kiện thực tế của Nhà trường trong việc xây dựng ban hành các chế độ chính sách nhằm thu hút cán bộ có trình độ, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Nhìn chung đội ngũ cán bộ của trường có đủ năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị là đào tạo, nghiên cứu khoa học trong thời gian vừa qua.

1.2. Những thiếu sót, hạn chế

Chúng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận những **thiếu sót, hạn chế** về công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trong thời gian vừa qua để có biện pháp tích cực hơn đáp ứng được yêu cầu mới:

- Chưa chủ động lập qui hoạch và kế hoạch về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, việc đi đào tạo chủ yếu do tự phát của cán bộ, vì vậy chỉ có một số ít cán bộ có ý thức tự trang bị kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ có đủ điều kiện thì được tuyển du học ở ngoài nước.

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục từ cấp bộ môn trở lên có năng lực về chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhưng trong quản lý giáo dục lại chưa chuyên nghiệp, chưa thành thạo vì vậy hạn chế trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện. Kiến thức pháp luật chưa sâu, xử lý tình huống chưa tốt. Việc qui hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chưa chủ động, chưa tiến hành thường xuyên.

- Còn lúng túng trong việc xây dựng chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Nhận thức về đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá sinh viên của nhà giáo chưa thống nhất, chú trọng dạy chữ, dạy nghề, chưa chú trọng dạy người.

- Một số văn bản qui định về nội bộ chưa đầy đủ, kịp thời, chưa phù hợp với sự thay đổi của thực tế. Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ còn yếu hoặc thiếu cơ sở.

- Việc hướng dẫn rà soát, kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết chưa thường xuyên, cụ thể, nên hiệu quả của việc triển khai Chương trình còn hạn chế.

*** Nguyên nhân của các hạn chế trên:**

- Nguyên nhân khách quan: Là do các cơ quan quản lý cấp trên (Bộ), chưa chỉ đạo thường xuyên việc lập qui hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng sau đại

học cho cán bộ giảng dạy. Ở một số khoa, bộ môn cán bộ giảng dạy có khối lượng giảng dạy lớn, ít có điều kiện chuẩn bị để đào tạo bồi dưỡng nâng cao; một số cán bộ trẻ do điều kiện hoàn cảnh khó khăn về cuộc sống nên chưa tập trung để nâng cao trình độ, chuyên môn, ngoại ngữ. Cán bộ quản lý giáo dục từ cấp bộ môn thiếu kiến thức và kinh nghiệm quản lý do hầu hết đều là cán bộ kiêm nhiệm. Chế độ chính sách về lương còn nhiều bất cập.

- Nguyên nhân chủ quan: Trường chưa thường xuyên qui hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, một số đơn vị trong trường chưa quan tâm nhiều tới vấn đề qui hoạch và kế hoạch bồi dưỡng cán bộ. Cán bộ chưa chủ động nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhà trường chưa có chính sách, chế độ cụ thể thu hút cán bộ có tài năng; chưa thường xuyên qui hoạch, kế hoạch để bồi dưỡng kiến thức về quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục; việc chuyển đổi cơ chế còn chậm, còn thiếu qui định cụ thể về các qui trình giải quyết công việc trong các văn bản nội bộ; việc hướng dẫn, kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm chưa được chú trọng.

2. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VIÊN CHỨC TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2010- 2015

2.1. Mục tiêu cơ bản

Theo "Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2008-2020 và tầm nhìn đến năm 2030" mục tiêu chung của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa - Bản đồ, Kinh tế-Quản trị kinh doanh, Cơ- Điện, Công nghệ thông tin, Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ, Môi trường. Để đạt được mục tiêu đó cần phải xây dựng đội ngũ cán bộ (cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý) có năng lực và trình độ cao về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội, cân đối và đồng bộ về cơ cấu.

2.2. Nhiệm vụ

- Tăng cường lãnh đạo của các cấp uỷ đảng trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng và công tác qui hoạch đội ngũ cán bộ.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, coi trọng trật tự, kỷ cương, nền nếp giảng dạy, học tập và tác phong công tác.
- Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại và bổ sung đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, sử dụng cán bộ phù hợp với ngành nghề và khả năng.
- Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá. Chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục.
- Tăng cường công tác quản lý thông qua kiểm tra, giám sát.
- Chủ động hoàn thiện cơ chế chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý.

3. CÁC GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra, cần phải có các giải pháp phù hợp và cụ thể, đó là:

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, của các đảng bộ bộ phận và chi uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ trong từng giai đoạn, trên cơ sở đó chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng cho sát với yêu cầu phát triển của nhà trường.

- Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động "Hai không" của Bộ GDĐT, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh trong Trường, thực hiện đổi mới quản lý hệ thống giáo dục Đại học giai đoạn 2010-2012, thực hiện có kế hoạch việc lấy ý kiến phản hồi của người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Thực hiện giảng viên đánh giá cán bộ quản lý. Duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật trong công tác và sinh hoạt.

- Phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ cao, đủ số lượng, cân đối về cơ cấu giữa khối giảng dạy và khối hụnh chÝnh văn phòng. Nghiên cứu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy và đội ngũ cán bộ quản lý. Hoàn thiện về tiêu chí và qui trình tuyển dụng cán bộ, có cơ chế thu hút cán bộ giỏi, ưu tiên tuyển dụng cán bộ giảng dạy.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho cán bộ quản lý; nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ giảng dạy, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chức danh cho CBGD. Phấn đấu trang bị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trường phải có trình độ lý luận chính trị cao cấp, cán bộ giảng dạy đại học phải có trình độ sau đại học, trên 80% cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học, 25% CBGD có trình độ tiến sĩ, 100% cán bộ giảng dạy trẻ phải được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, phải thường xuyên cập nhật kiến thức mới, có kỹ năng và phương pháp để giảng dạy tốt và đánh giá chính xác kết quả người học.

- Hoàn thiện các văn bản pháp qui của nhà trường về quản lý và sử dụng cán bộ nhằm phát huy tài năng, tính năng động sáng tạo của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, đồng thời nắm chắc tình hình cán bộ. Cần định kỳ đánh giá cán bộ, tăng cường đối thoại với đội ngũ cán bộ đặc biệt là cán bộ trẻ. Quản lý chặt chẽ hồ sơ cán bộ, thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của Đảng. Thực hiện tốt qui chế dân chủ trong các hoạt động của trường.

- Hoàn thiện cơ chế thu hút, ưu đãi cán bộ, có chế độ thưởng, phạt minh bạch. Nghiên cứu cơ chế Hiệu trưởng quyết định trả lương cho cán bộ, giảng viên và cán bộ quản lý phù hợp với hiệu quả đóng góp của họ.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng uỷ chỉ đạo các đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc quán triệt nội dung của Chương trình tới đảng viên. Đề nghị các chi bộ, đảng bộ bộ phận quan tâm chỉ đạo việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ ở đơn vị mình.

- Đảng uỷ chỉ đạo định kỳ rà soát tình hình đội ngũ cán bộ, lập quy hoạch và kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và bồi dưỡng trong và ngoài nước, phong các chức danh khoa học chức vụ lãnh đạo trong trường.

- Đảng uỷ chỉ đạo chính quyền xây dựng các văn bản quy chế nội bộ, cơ chế và tiêu chuẩn phù hợp với tình hình mới để quản lý, thu hút, sử dụng, đánh

- Vận dụng Chương trình để triển khai thành nghị quyết công tác tháng, hàng năm sơ kết, đánh giá, cuối nhiệm kỳ tổng kết kết quả thực hiện Chương trình.

T/M ĐẢNG UỶ TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TRẦN ĐÌNH KIÊN

Nơi gửi:
- ĐUK, ĐUT;
- Các ĐBBP, chi bộ;
- Lưu văn phòng.

ĐẢNG UỶ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ-ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 04-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KHCN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Trường Đại học Mỏ-Địa chất là cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của nước ta về các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Trắc địa, Dầu khí. Trải qua 45 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích rất to lớn về hoạt động khoa học công nghệ. Trong xu thế hội nhập quốc tế và định hướng phát triển trở thành một Trường Đại học nghiên cứu, Trường Đại học Mỏ-Địa chất cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

1.1. Thực trạng nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ:

1.1.1. Tiềm lực khoa học - công nghệ

Lực lượng cán bộ khoa học có trình độ cao của Nhà trường hiện có 7 giáo sư, 40 phó giáo sư, 2 tiến sỹ khoa học, 122 tiến sỹ và 347 thạc sỹ. Lực lượng cán bộ này có đủ năng lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, có uy tín cao đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học và đơn vị sản suất trong cả nước, có khả năng mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Nhà trường hiện có 8 Trung tâm nghiên cứu được thành lập theo Nghị định 35/CP và 1 Công ty nhà nước thành lập theo Nghị định 68/CP của Chính phủ. Các Trung tâm và Công ty của Trường đã hoạt động có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường, thực hiện tốt các chức năng và quy định của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ giảng dạy hoạt động triển khai công nghệ.

Cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm của Trường đã được nâng cấp tốt hơn trong thời gian vừa qua, đã trang bị thêm nhiều thiết bị mới theo Tiểu Dự án giáo dục đại học, chương trình mục tiêu Quốc gia vốn NSNN, các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, tài trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ở các Phòng thí nghiệm: lĩnh vực Mỏ: Thông gió an toàn mỏ hầm lò; lĩnh vực khoa học cơ bản: Vật lý, Thực hành máy tính; lĩnh vực Trắc địa: Trắc địa, Bản đồ số - địa hình; lĩnh vực Cơ điện: Điện – Điện tử, Điện khí hoá, Kim loại và kỹ thuật cơ khí; lĩnh vực Dầu khí: Địa vật lý, Khoan – Khai thác, Dầu khí – khối thượng nguồn; lĩnh vực Địa chất: Nghiên cứu chế biến khoáng sản, Địa kỹ thuật công trình. Các phòng thí nghiệm hiện đại được trang bị trong thời gian qua đã giúp công tác nghiên cứu khoa học , triển khai công nghệ đạt kết quả cao hơn.

1.1.2. Những kết quả đã đạt được

Phát huy tiềm lực khoa học - công nghệ và thế mạnh của Trường, trong giai đoạn 2006-2010, hoạt động KHCN của Trường Đại học Mỏ- Địa chất đã đạt được

những thành tích đáng khích lệ, đã thực hiện xuất sắc nhiều đề tài NCKH các cấp và các dự án với các đơn vị, các địa phương trong cả nước. Lĩnh vực hợp tác và nghiên cứu của Nhà trường ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội. Thông qua việc thực hiện các đề tài, dự án nhiều đề tài tốt nghiệp của sinh viên, nhiều luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ được hoàn thành, chất lượng đào tạo của Nhà trường được nâng cao đáng kể. Các đề tài NCKH các cấp và dự án triển khai công nghệ trong 5 năm qua gồm: 02 đề tài KHCN thuộc các chương trình KHCN trọng điểm cấp Nhà nước; 02 đề tài KHCN độc lập cấp Nhà nước; 02 đề tài hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư; 23 đề tài NCCB trong KHTN; 01 dự án SXTN cấp Nhà nước; 01 đề án hợp tác nghiên cứu với Đan Mạch; 22 đề tài KHCN cấp Bộ trọng điểm; 01 dự án SXTN cấp Bộ; và 91 đề tài KHCN cấp Bộ khác. Tổng số 5718 hợp đồng đã ký kết và thực hiện mang lại tổng doanh thu 804 tỷ đồng và đã đóng góp cho Trường là 12,5 tỷ đồng. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được Nhà trường chú ý và quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các sinh viên thi Olympic các cấp và thực hiện các đề tài NCKH. Nhà trường tổ chức thường xuyên Hội nghị khoa học Trường (2 năm/lần), Hội nghị khoa học sinh viên Trường (1 năm/lần), xuất bản Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - §Đa chất (3 tháng/kỳ). Đã tổ chức và đồng tổ chức nhiều Hội nghị khoa học, Hội thảo Quốc tế.

1.1.3. Đánh giá chung

* Ưu điểm:

Có được những kết quả nêu trên là do Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã quan tâm đúng mức và chỉ đạo có hiệu quả, các cán bộ khoa học của Trường đã đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH) được Nhà nước giao, nắm chắc và bám sát các nhu cầu của đời sống kinh tế -xã hội, tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế trong NCKH. Hoạt động KHCN đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học cũng như trình độ chuyên môn của các cán bộ trong Trường, đồng thời nâng cao vị thế của Nhà trường trong xã hội.

* Hạn chế:

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, các phòng thí nghiệm, thiết bị nghiên cứu còn thiếu đồng bộ, nhiều phòng thí nghiệm còn lạc hậu.
- Sử dụng cơ sở vật chất và các phòng thí nghiệm còn chưa hiệu quả, chưa có sự phối hợp giữa các đơn vị trong trường để nâng cao hiệu suất và tần suất sử dụng.
- Hoạt động nghiên cứu của các nhà khoa học còn mang tính cá nhân, chưa liên kết, tập hợp được đội ngũ các nhà khoa học mang tính tập thể, liên ngành.
- Các Công ty và Trung tâm chưa có lực lượng cán bộ, công nhân đủ mạnh để thực hiện các dự án, hợp đồng triển khai công nghệ ở quy mô lớn.
- Công tác triển khai kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ của các đề tài đã được nghiệm thu chưa được coi trọng, chưa gắn các đề tài nghiên cứu khoa học với nhiệm vụ đào tạo và sản xuất kinh doanh.

1.2. Định hướng phát triển KHCN giai đoạn 2011-2015

1.2.1. Mục tiêu

- Phát huy mạnh mẽ tiềm năng của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Nhà trường, tập trung bồi dưỡng cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và

hiệu quả của hoạt động khoa học - công nghệ, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ 18 về khoa học - công nghệ;

- Hoạt động khoa học - công nghệ phải gắn liền với tăng cường năng lực nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng công tác đào tạo, đồng thời nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công chức và sinh viên;

- Nghiên cứu khoa học phải đi trước thực tiễn sản xuất, hướng dẫn cho sản xuất phát triển, phấn đấu có sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Đại học Mỏ - Địa chất.

1.2.2. Các định hướng

* Định hướng về tổ chức và quản lý hoạt động KHCN

- Đổi mới cơ chế quản lý;

- Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực;

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên và thu hút các nhà khoa học có trình độ cao ở bên ngoài tham gia đào tạo;

- Nghiên cứu xây dựng một số Viện nghiên cứu và các doanh nghiệp KHCN trong Trường.

* Định hướng về nhiệm vụ nghiên cứu

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tập trung vào các chương trình trọng điểm quốc gia.

- Xây dựng và phát huy tiềm lực về cơ sở vật chất, con người và khoa học - công nghệ.

- Đổi mới công tác thông tin khoa học.

1.2.3. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ

* Về xây dựng các chương trình, dự án và đề tài NCKH

- Bám sát các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Nhà nước, của các Bộ, Ngành liên quan, tập trung trí tuệ tập thể đề xuất các đề tài, dự án phù hợp theo từng năm, từng giai đoạn;

- Đổi mới phương thức tuyển chọn và quản lý các đề tài NCKH-TKCN các cấp.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác về khoa học và chuyển giao công nghệ với các cơ quan hữu quan, các địa phương trong cả nước và trên thế giới. Huy động được nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ từ các địa phương, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân.

- Thường xuyên nắm bắt và đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế của các địa phương, các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất để đề xuất hoặc cùng đề xuất các đề tài, dự án chuyên môn phục vụ trực tiếp cho các địa phương và doanh nghiệp;

- Khuyến khích và ưu tiên đặc biệt cho các đề tài có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất,

- Tập trung xây dựng và thực hiện một số chương trình nghiên cứu khoa học, triển khai công nghệ theo các hướng chính sau:

+ Trắc địa, Cơ điện, Mỏ, Dầu khí, Địa chất, Xây dựng, Môi trường;

+ Nghiên cứu cơ bản trên các lĩnh vực: Biến đổi khí hậu, biển, Vật liệu mới, năng lượng mới.

+ Công nghệ khai thác mỏ dưới sâu

- Tăng cường hơn nữa hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế ở mọi hình thức, tăng cường các đề tài NCKH dạng nghị định thư hoặc hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến và các nước trong khu vực.

* Về xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học – công nghệ:

- Tiếp tục bồi dưỡng các cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao, rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm đã được đầu tư từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm, có chất lượng cao.

- Tổ chức lại hoạt động của các Trung tâm và Công ty, xây dựng cơ chế quản lý mới đối với các Trung tâm và Công ty, dần dần chuyển các Trung tâm, Công ty thành doanh nghiệp KHCN.

- Thí điểm thành lập một Viện nghiên cứu trực thuộc Trường để từng bước xây dựng Nhà trường theo mô hình Đại học nghiên cứu.

- Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nhà nghiên cứu trẻ trong Nhà trường để tập hợp đội ngũ cán bộ khoa học giỏi của các Khoa.

* Về công tác thông tin khoa học

- Tổ chức tốt các Hội nghị khoa học cấp Trường (2 năm 1 lần), các Hội thảo khoa học chuyên ngành, các Hội thảo Quốc tế, các Hội nghị khoa học sinh viên và các kỳ thi Olympic các cấp;

- Xuất bản và phát hành thường xuyên Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất và các thông tin khoa học khác.

- Nghiên cứu chuẩn bị để có thể xuất bản Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất bằng tiếng Anh hoặc song ngữ.

2. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN HTQT GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

2.1. Thực trạng về hoạt động HTQT

2.1.1. Những kết quả đã đạt được

Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đảng về công tác đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá và đa dạng hoá trong quan hệ quốc tế, trong 5 năm 2006-2010 Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã có những bước tiến quan trọng trong công tác hợp tác quốc tế. Phòng Hợp tác quốc tế và Ban Du học Trung Quốc đã hoạt động có hiệu quả và thu được những kết quả rất khả quan, gồm:

- Đã tiếp tục củng cố, mở rộng và đặt quan hệ hợp tác với nhiều trường và viện nghiên cứu của các nước Nga, Trung Quốc, Ba Lan, Đức, Pháp, Anh, Mỹ, Nhật Bản, Úc, Thuỵ Điển, Đan Mạch, Na Uy, Thái Lan, ...

- Đã thực hiện được 2 đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức Nghị định thư với Trung Quốc và Vương quốc Anh;

- Triển khai có hiệu quả các dự án khoa học với Đan Mạch, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản;

- Hàng năm gửi hàng chục cán bộ giảng dạy đi đào tạo nghiên cứu sinh, thạc sỹ, thực tập khoa học và tham gia hội thảo, hội nghị khoa học ở các nước có quan hệ hợp tác bằng các nguồn kinh phí khác nhau;

- Đã hoàn thành Đề án 322 đào tạo 7 học viên bậc Thạc sĩ ở Trung Quốc, 5 trong số 7 học viên đã được chuyển tiếp lên bậc Tiến sĩ, dự kiến sẽ bảo vệ luận án vào năm 2013;

- Đã xây dựng và được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt Đề án đào tạo Thạc sĩ khoa học Địa Thông tin và Quan trắc Trái đất, ngành Các khoa học Trái đất ứng dụng phối hợp với Trường Đại học Twente;

- Đã xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo tiên tiến ngành Công nghệ hoá học, chuyên ngành Lọc – Hoá dầu với Trường Đại học California, Davis Mỹ. Khoá 1 (năm học 2010) đã tuyển được 23 sinh viên;

- Phối hợp với các Công ty, Tổ chức nước ngoài và các Trường Đại học tổ chức và triển khai các khoá Đào tạo ngắn hạn cho sinh viên, cán bộ trong và ngoài trường (các Khoá về Dầu khí, Kinh tế với Hiệp hội các nhà giáo Total, các khoá về Chính sách quản lý nước với Đại học Miami, các khoá về GIS mã nguồn mở với Đại học Kyoto, ...);

- Gửi gần 500 sinh viên đi học theo hình thức tự phí ở Trung Quốc;

- Tranh thủ được sự giúp đỡ của nhiều tổ chức, công ty nước ngoài về trao học bổng cho sinh viên giỏi, tài liệu khoa học, thiết bị nghiên cứu, phần mềm chuyên dụng phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

- Theo định kỳ tổ chức cho sinh viên tham gia dự tuyển vào làm việc và thực tập hè ở các Công ty nước ngoài;

- Hàng năm mời hàng chục đoàn khách quốc tế thăm và làm việc với Trường về công tác nghiên cứu khoa học, hội thảo, hội nghị, đào tạo và giảng dạy.

2.1.2. Đánh giá chung

* Ưu điểm

- Đội ngũ cán bộ làm công tác hợp tác quốc tế có đủ năng lực chuyên môn và trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về HTQT của Trường.

- Triển khai được một số chương trình lớn mang lại uy tín cho Nhà trường

* Hạn chế:

- Chưa xây dựng được đội ngũ cộng tác viên là cán bộ giảng dạy của các khoa đã và đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài làm công tác hợp tác quốc tế;

- Việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu mới dừng ở mức độ trao đổi, ký kết văn bản, mà chưa triển khai có hiệu quả các nội dung hợp tác cụ thể về đào tạo và NCKH;

- Cơ sở vật chất kỹ thuật, phòng thí nghiệm còn lạc hậu làm cho đối tác nước ngoài chưa tin tưởng hợp tác nghiên cứu;

- Chưa có chính sách, cơ chế thu hút các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

2.2. Định hướng phát triển HTQT giai đoạn 2011-2015

2.2.1. Mục tiêu

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường, mở rộng mô hình chương trình đào tạo tiên tiến, đào tạo phối hợp bậc đại học và sau đại học, ứng dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với chất lượng cao, sớm hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.2.2 Các định hướng

- Duy trì và đổi mới phương thức hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước có quan hệ truyền thống như Liên bang Nga, Trung Quốc, Ba Lan, Đức;

- Mở rộng hợp tác đa phương với các các nước Phương Tây và khu vực Châu á, Thái Bình Dương;

- Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo và nghiên cứu phối hợp theo Đề án 322, theo Nghị định thư, đa dạng hóa các loại hình đào tạo;

- Tích cực tìm kiếm các Dự án tài trợ, trao đổi cán bộ khoa học, dự Hội nghị khoa học và Hội thảo quốc tế;

- Có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ giảng dạy của Nhà trường.

2.2.3. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ

- Hoàn thiện các quy trình: quy trình đoàn ra, đoàn vào, quy định báo cáo của các đoàn đi công tác nước ngoài, quy định về ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài sao cho tạo tính thuận lợi trong quan hệ hợp tác nhưng cũng đảm bảo chặt chẽ công tác an ninh chính trị trong hợp tác quốc tế;

- Tiếp tục đẩy mạnh các hợp tác nhận sự tài trợ của quốc tế thông qua việc phát triển các chương trình, dự án hợp tác song phương và đa phương, tận dụng tối đa sự hỗ trợ quốc tế cho chiến lược phát triển của Nhà trường;

- Phát triển các dự án nghiên cứu liên quốc gia dưới dạng Nghị định thư, hợp tác song phương nhằm tăng cường học tập và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau;

- Tăng cường, mở rộng và chính thức hóa các hoạt động hợp tác trao đổi giảng viên và sinh viên với các trường đại học và các viện nghiên cứu trên thế giới, có thể cùng liên kết với các cơ quan, các tổng công ty liên quan trong nước (Tập đoàn Than và khoáng sản, Tập đoàn Dầu khí ....) để triển khai mô hình hợp tác này;

- Tìm kiếm và nhanh chóng đưa thông tin về các học bổng để gửi cán bộ đi đào tạo trình độ Tiến sĩ tại các trường Đại học danh tiếng ở những nước có mối quan hệ từ lâu với Trường ta như Nga, Ba Lan, Đức, Pháp, Trung Quốc, các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Singapore, ... và các nước tiên tiến như Nhật, Hàn Quốc, Thuỵ Sĩ, Hà Lan, Áo, Anh, Mỹ;

- Xây dựng các chương trình đào tạo Sau Đại học dưới hình thức đồng hướng dẫn với các giáo sư nước ngoài dùng nguồn kinh phí của chương trình 322 "Đào tạo cán bộ ở các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước";

- Hợp tác đào tạo Đại học và Sau Đại học với sự tham gia của các Trường Đại học và Viện nghiên cứu nước ngoài;

- Tiếp tục tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nghiên cứu khoa học của trường có điều kiện tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm;

- Tranh thủ sự giúp đỡ về mặt tài chính của các Trường, cơ quan, tổ chức nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất và phát triển hệ thống các Phòng thí nghiệm của trường; tìm hiểu về các tổ chức quốc tế để tham gia và khai thác sự hỗ trợ, đồng thời tập trung khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế đang có quan hệ hợp tác với Trường;

- Tạo điều cho việc trao đổi giáo viên, chuyên gia (đón nhận các chuyên gia, giáo sư đến thăm và làm việc với đội ngũ Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Trường);

- Tạo điều kiện cho những hoạt động giao lưu giữa sinh viên của Trường và các nước khác, tổ chức các hội nghị khoa học quốc tế dành cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh;

- Tạo cơ hội việc làm cho sinh viên bằng cách phối hợp tổ chức các buổi giới thiệu về các công ty liên doanh với nước ngoài tại Trường để sinh viên có điều kiện tiếp xúc, tìm hiểu và lựa chọn cơ hội tốt cho mình (Giới thiệu về Công ty Schlumberger, Công ty Chevron, Conoco-Phillips...)

- Phát triển hoạt động liên doanh, liên kết với các trường đại học trên thế giới trong việc tuyển sinh, đào tạo đại học cho sinh viên Việt Nam tại Việt Nam và tại các nước khác như mô hình nhiều trường ĐH của Việt Nam đã áp dụng;

- Xây dựng Ban hợp tác đào tạo nước ngoài với chức năng quản lý, tổ chức các hoạt động đào tạo bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Đức) dưới dạng các khóa học quốc tế ngắn hạn, các chương trình nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và đặc biệt là các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ). Nhóm hoạt động này bước đầu có thể được thực hiện dưới dạng liên kết với các trường có kinh nghiệm trên thế giới để đào tạo giảng viên, thống nhất, chuẩn hóa các chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy, sau đó từng bước thực hiện việc giảng dạy và tuyển học sinh Việt Nam và quốc tế độc lập;

- Chú trọng nâng cao nghiệp vụ và năng lực HTQT cho các chuyên viên của phòng HTQT và các cộng tác viên thông qua tìm kiếm và cử các chuyên viên tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ HTQT và tổ chức các khóa học nâng cao về biên, phiên dịch cho các chuyên viên phòng HTQT;

- Tạo điều kiện cho các cán bộ giảng dạy nâng cao trình độ ngoại ngữ, tham gia các hoạt động khoa học, viết báo cáo cho các hội nghị khoa học và tìm kiếm các nguồn tài trợ đồng thời hỗ trợ kinh phí cho các bộ trẻ tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.

- Xây dựng mạng lưới các cán bộ trẻ đang đào tạo ở các trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài để trao đổi cập nhật thông tin, tài liệu chuyên ngành cũng như xây dựng các đề án, dự án về đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua các cán bộ trẻ của Trường đang học tập ở các cơ sở đó;

- Quản lý tốt và tổ chức các hoạt động sinh viên nước ngoài đang học tập và nghiên cứu tại Trường, từng bước nâng cao uy tín của phòng HTQT trong vai trò quản lý sinh viên nước ngoài và của Nhà trường;

- Phối hợp chặt chẽ giữa phòng HTQT, phòng KHCN và các khoa chuyên môn cùng các bộ phận liên quan để cùng thực hiện và giám sát các hoạt động về đào tạo, HTQT và KHCN;

- Từng bước mở rộng và triển khai các hoạt động dịch vụ, tăng nguồn thu cho Nhà trường thông qua công tác hợp tác đào tạo với nước ngoài.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tổ chức quán triệt nội dung và kế hoạch thực hiện Chương trình;

- Hàng năm chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn các Đảng bộ bộ phận, Chi bộ trực thuộc sơ kết đánh giá kết quả thực hiện và dự thảo kế hoạch công tác cho các năm tiếp theo.

Nơi gửi:
- ĐUK, ĐUT;
- Các ĐBBP, chi bộ;
- Lưu văn phòng.

T/M ĐẢNG ỦY TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

ĐẢNG UỶ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ-ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 05-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH
TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ TRONG VIỆC QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

1. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN THỂ VỚI VIỆC QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG NHỮNG NĂM QUA

- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB đã phát huy chức năng vận động quần chúng thực hiện tốt các Chương trình công tác của Nhà trường, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cán bộ viên chức, trực tiếp tham gia xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, tăng cường công tác quản lý.

- Đã phát huy chức năng của tổ chức kiểm tra, thanh tra, làm rõ những vấn đề quần chúng thắc mắc, khiếu nại giúp cho công tác quản lý tốt hơn.

- Trong những năm qua, Đảng ủy đã tạo điều kiện để Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia tích cực và có hiệu quả vào các hoạt động của Nhà trường, là thành viên của các Hội đồng Nhà trường: Hội đồng lương, Hội đồng tổ chức, Hội đồng thi đua, Hội đồng nhà đất, tại các cuộc họp Liên tịch định kỳ theo quí giữa Đảng ủy, Ban giám hiệu, Công đoàn Trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Các đoàn thể bàn bạc với Nhà trường thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong quí.

* *Những hạn chế:*

- Kiểm tra giám sát của tổ chức TTND, UBKT CĐ chưa thường xuyên.
- Nguồn lực cung ứng cho hoạt động Đoàn thể còn bị hạn chế.

2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

2.1. Mục tiêu

Xây dựng một chương trình hành động để cán bộ, các tổ chức đoàn thể tham gia có hiệu quả vào hoạt động quản lý của Nhà trường.

2.2. Nhiệm vụ chủ yếu

- Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Nhà trường (Ban hành theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT). Thực hiện dân chủ trong nhà trường nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của lãnh đạo, nhà giáo, người học, đội ngũ cán bộ, công chức trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng nền nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Cần lấy ý kiến tham gia đóng góp xây dựng của các Đoàn thể trong Nhà trường trước khi quyết định:

+ Kế hoạch phát triển, tuyển sinh, dạy học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường trong năm học.

+ Quy trình quản lý đào tạo, những vấn đề chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong Nhà trường.

+ Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, cán bộ viên chức.

+ Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường, các hoạt động dịch vụ sản xuất của Nhà trường.

- Cùng với Nhà trường tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng hàng năm, xây dựng lề lối làm việc, nội quy, quy chế trong Nhà trường.

3. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ viên chức được biết, tham gia ý kiến, giám sát kiểm tra thông qua các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường:

+ Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với nhà giáo, cán bộ viên chức.

+ Thi tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, nâng bậc lương, thuyên chuyển, điều động, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật.

+ Về tuyển sinh và thực hiện quy chế đào tạo từng năm học.

+ Báo cáo sơ kết, tổng kết, nhận xét, đánh giá công chức hàng năm.

+ Công khai các khoản đóng góp của người học, việc sử dụng kinh phí và chấp hành chế độ thu chi, quyết toán theo qui định hiện hành.

- Công đoàn, các đoàn thể cùng Nhà trường xây dựng những qui định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường (Qui định về sử dụng điện, nước, xe, điện thoại ...) theo các qui định, nghị định mới về quyền tự chủ của các trường Đại học.

- Tổ chức tốt các hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn và Thanh tra Nhân dân. Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện qui chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm qui chế dân chủ trong Nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo qui định của Luật khiếu nại, tố cáo. Công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra Nhân dân có kế hoạch công tác cụ thể theo quí, năm.

- Giải quyết các chế độ, quyền lợi, đời sống vật chất tinh thần cho nhà giáo, cán bộ viên chức, cho người học. Xây dựng và hoàn chỉnh các khoản chi phúc lợi trong Qui chế chi tiêu nội bộ theo tinh thần Nghị định 43/NĐCP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cùng Nhà trường tổ chức phong trào thi đua ngắn hạn, khen thưởng hàng năm, xây dựng nội qui, qui chế lề lối làm việc trong Nhà trường. Hoàn chỉnh qui định khen thưởng của Chính quyền. Tuyên truyền vận động cán bộ thực hiện chống các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng qui chế làm việc giữa Ban giám hiệu và Công đoàn Trường.

- Tổ chức các Hội nghị liên tịch theo quí, có đánh giá những nội dung đã thực hiện được, phản ánh kịp thời các ý kiến của cán bộ viên chức trong trường.

- Hàng năm tham gia tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức các cấp.

- Tổ chức tốt các Hội đồng trong Nhà trường: Hội đồng lương, Hội đồng tổ chức, Hội đồng thi đua, Hội đồng nhà đất, nghiên cứu thành lập Hội đồng Trường theo chủ trương của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong giáo dục tư tưởng, lối sống và nhân cách của sinh viên, vận động sinh viên tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thiết thực nâng cao chất lượng đào tạo.

- Các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường có trách nhiệm: Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường.

- Tăng cường giao lưu hoạt động đoàn thể với các trường đại học, cao đẳng trong khu vực.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban thường vụ Đảng ủy tổ chức phổ biến quán triệt nội dung Chương trình và có kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình.

- Đảng ủy và các đoàn thể chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, sơ kết theo định kỳ để rút kinh nghiệm và triển khai tốt hơn.

Nơi gửi:
- ĐUK, ĐUT;
- Các ĐBBP, chi bộ;
- Lưu văn phòng.

TM. ĐẢNG ỦY TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 06-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

CHƯƠNG TRÌNH
XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

1. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA TRƯỜNG ĐH MỎ - ĐỊA CHẤT

1.1. Hiện trạng cơ sở vật chất chính của Nhà trường

Hiện nay, diện tích mặt bằng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất kể cả khu làm việc và khu nhà ở đã phân cho cán bộ là 7,573 ha (bao gồm khu A Đông Ngạc và khu B Cổ Nhuế, khu C Nghĩa Tân, khu M Đại học Bách khoa và khu vực thực tập Lạng Sơn).

Tại khu A, khối nhà C12 tầng là khu làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng và các khoa; Nhà C 5 tầng, tầng hầm là phòng thí nghiệm của Bộ môn Trắc địa cao cấp, tầng 1, 2 và 3 thuộc Trung tâm Thông tin- Thư viện, tầng 4 và 5 là phòng thí nghiệm và phòng máy tính; khối nhà A, khối nhà B1, B2, nhà C (cũ) và nhà D là chủ yếu là lớp học. Cũng tại khu A, chúng ta còn có hội trường 300, nhà ăn, Trạm Y tế và hai khối nhà 4 tầng dành làm ký túc xá sinh viên; ký túc xá sinh viên Lào đã xây xong phần thô, đang được hoàn thiện để đưa vào sử dụng.

Tại khu B có một số lớp học dạng nhà cấp 4 và một ký túc xá dành cho cán bộ trẻ và sinh viên tại chức; phòng thí nghiệm tuyển khoáng, nổ mìn, khoan, hiện tại đang xây dựng khu giảng đường 6 tầng và ký túc xá 9 tầng.

Khu Nghĩa Tân được sử dụng cho đào tạo cao học và một số lớp hệ vừa làm vừa học. Khu Đại học Bách khoa hiện nay Trung tâm Địa kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện mỏ đang sử dụng.

Hiện nay, Nhà trường đang tìm kiếm nguồn kinh phí để giải phóng mặt bằng ở khu Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội theo quy hoạch của thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Nhà trường còn có một số bãi thực tập Trắc địa, Địa chất ở Lạng Sơn và một số địa điểm ở ngoài Trường.

Theo chương trình mục tiêu, chúng ta đã nâng cấp và bổ sung thêm một số thiết bị cho hệ thống mạng, phòng máy tính và cho một số phòng thí nghiệm các bộ môn.

Đang triển khai Phòng Thí nghiệm khối thượng nguồn với kinh phí là 6,9 tỷ đồng xin Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hỗ trợ cho Nhà trường, các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu: Phòng thí nghiệm Địa chất công trình- Địa kỹ thuật với kinh phí trên 7 tỷ đồng và Phòng thí nghiệm Nguyên liệu khoáng với kinh phí 5 tỷ đồng.

Tuy nhiên, nhiều trang thiết bị trong các phòng thí nghiệm của các bộ môn, các trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo chung của Nhà trường đã cũ, lạc hậu và không đủ cho dạy và học. Lớp học còn thiếu, đặc biệt là thiếu các lớp học trên 100 sinh viên, thiếu hệ thống lớp học dành cho đào tạo sau đại học và phòng hội thảo hiện đại.

Nhìn chung, cơ sở vật chất hiện tại của Nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Trường trong hiện tại và tương lai.

1.2. Nguyên nhân

- Nguồn kinh phí được cấp hàng năm từ Nhà nước quá ít không đáp ứng được yêu cầu phát triển cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Không có kinh phí giải phóng mặt bằng khu vực trường mới nên không có đất để quy hoạch phát triển Trường.

2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

2.1. Mục tiêu

- Từng bước hiện đại hoá và tin học hoá cơ sở vật chất của Nhà trường trên cơ sở quy hoạch và sử dụng hợp lý tài nguyên đất và cơ sở vật chất hiện có, xây dựng các dự án có tính đột phá.

- Nhanh chóng tìm được phương thức và giải pháp tạo nguồn nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng khu trường mới.

- Từng bước thực hiện theo quy hoạch phát triển Trường trong giai đoạn 2010 - 2020.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể đến năm 2015

- Quy hoạch và sử dụng hợp lý đất và các khu nhà hiện có của Trường như: chống xuống cấp khối nhà A, nhà B, C và D, ký túc xá sinh viên, trong khu B, ngoài các công trình đang xây dựng, cần kiểm tra và quy hoạch sử dụng hợp

lý, có hiệu quả các lớp học, phòng thí nghiệm và diện tích đất còn lại; đề xuất sử dụng có hiệu quả khu Nghĩa Tân và khu Bách Khoa;

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng ký túc xá sinh viên Lào (khu A) và khu làm việc, ký túc xá sinh viên (khu B) trong năm 2012.

- Xây dựng các dự án có tính đột phá bước đầu như cho các phòng thí nghiệm công nghệ cao cấp khoa, thư viện trường; dự án hiện đại hoá giảng đường và các phòng hội thảo;

- Tiếp tục thực hiện tin học hoá trong công tác quản lý Nhà trường, duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống Internet.

- Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và quy hoạch sử dụng khu Trường mới.

3. GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu đối với các phòng, ban chức năng để hoàn thành có chất lượng các dự án quy hoạch, phát triển Trường và triển khai các công việc cụ thể theo kế hoạch hàng năm trong đầu tư và xây dựng;

- Tranh thủ tối đa sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các ban, ngành Trung ương và của Hà Nội để có kinh phí đầu tư;

- Tranh thủ sự ủng hộ của các doanh nghiệp để có thể phối hợp đầu tư hoặc dưới hình thức hỗ trợ vay vốn ưu đãi.

- Tăng kinh phí đầu tư nhỏ từ các nguồn kinh phí tự có như mở rộng quy mô và hình thức đào tạo; mở các dịch vụ hợp pháp, sử dụng hợp lý cơ sở của Trường ở khu M Đại học Bách khoa, khu Nghĩa Tân.

- Tìm kiếm các dự án hỗ trợ của nước ngoài.

- Đảng uỷ Trường chỉ đạo và cử các đồng chí trong Ban Giám hiệu hoặc các cán bộ lãnh đạo khác trong Trường chủ trì xây dựng dự án, đề xuất các phương án khả thi và có kế hoạch thực hiện cụ thể.

- Trong năm 2010 và 2011 triển khai các dự án xây nhà làm việc, ký túc xá khu B, ký túc xá sinh viên Lào theo kinh phí đã được các cấp phê duyệt; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm nghiên cứu và chế biến khoáng sản, Địa kỹ thuật công trình.

Năm 2011 hoàn thành dự án Phòng thí nghiệm Khối thượng nguồn theo kinh phí hỗ trợ của Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Năm 2012 hoàn thành dự án Ký túc xá sinh viên Lào, Nhà làm việc khu B và công trình năm tầng khu xưởng cơ khí.

Năm 2013 hoàn thành và đưa vào sử dụng ký túc xá khu B.

Từ 2010 đến 2015 nâng cấp một số phòng thí nghiệm, một số giảng đường đào tạo sau đại học, thư viện.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các Nghị quyết công tác của Đảng ủy.
- Nhà trường có kế hoạch cụ thể qua công tác tháng, các Hội nghị liên tịch.
- Các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn lập kế hoạch triển khai trong từng học kỳ, từng năm học.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý, học kỳ, từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi gửi:
- ĐUK, ĐUT
- Các ĐBBP, chi bộ
- Lưu văn phòng

T/M ĐẢNG UỶ TRƯỜNG
Bí thư

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Trần Đình Kiên

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

******

CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHIỆM KỲ 2015-2020

HÀ NỘI 6/2016

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 01-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 01
PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Những kết quả đạt được

- Đảng ủy đã chỉ đạo, triển khai kịp thời và cụ thể hóa các chương trình hành động, các cuộc vận động đảng viên và quần chúng trong toàn Trường thực hiện tốt các các chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy định của Nhà trường.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo Đảng và cán bộ quản lý chính quyền đến năm 2020 đã được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện. Công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo, giáo dục chính trị tư tưởng và kiểm tra, giám sát của Đảng đã bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XVIII và cơ bản đã hoàn thành mục tiêu đề ra. Vai trò lãnh đạo của Đảng đã được khẳng định, Đảng đã lãnh đạo chính quyền bằng các nghị quyết, quyết định đúng đắn và đi vào cuộc sống, các nội dung chỉ đạo của Đảng ủy đã được chính quyền thực hiện thắng lợi và hiệu quả.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề, cũng như thực hiện nghiêm đánh giá chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng.

- Để thực hiện "Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng ủy đã lựa chọn những vấn đề trọng tâm, sát với tình hình thực tiễn của Đảng bộ để chỉ đạo, triển khai tới các đảng bộ bộ phận và các chi bộ trực thuộc thực hiện.

- Công tác phát triển đảng luôn được Đảng ủy quan tâm và chỉ đạo sát sao. Tính đến hết tháng 12 năm 2015, Đảng bộ có 550 đảng viên (cán bộ: 481, sinh viên: 69) sinh hoạt tại 46 chi bộ (16 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường và 30 chi bộ trực thuộc 7 đảng bộ bộ phận).

1.2. Những hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số tổ chức đảng đôi khi còn lúng túng, bị động, chưa khoa học. Nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ còn mang tính hình thức.

- Công tác tuyên truyền chưa phong phú, chưa thực sự đổi mới.

- Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, sinh viên đôi lúc chưa kịp thời.

- Trong các đợt học tập quán triệt nghị quyết của Đảng, một số đảng viên tham gia chưa thật đầy đủ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.
- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy. Chú trọng thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, từ Đảng ủy tới các đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc.

- Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ Trường; Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng cùng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng theo hướng tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; đảm bảo cơ sở khoa học và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của nội dung giáo dục, thông tin, tuyên truyền; chú trọng công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Phát triển nguồn lực tại chỗ để xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong toàn Trường và ở các đơn vị.

- Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng và kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, vướng mắc của đảng viên và quần chúng.

- Gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với việc thực hiện các chế độ, chính sách khen thưởng và kỷ luật.

2.2.2. Công tác xây dựng Đảng

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Khẳng định và nâng cao vai trò của tổ chức đảng trong việc lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ của đơn vị, tạo sức mạnh đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; công tác phát triển đảng cần bảo đảm chất lượng, đúng nguyên tắc, chú trọng công tác phát triển đảng đối với sinh viên và cán bộ, viên chức trẻ.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Đảng theo hướng thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, của tập thể và của Nhà trường.

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đúng thực chất. Trong sinh hoạt Đảng, phải lấy phê bình và tự phê bình, tập trung dân chủ làm nguyên tắc trong xây dựng chỉnh đốn Đảng, tránh hình thức, nể nang, bao che, cục bộ.

2.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để quần chúng giám sát; định kỳ lấy ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên. Xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 02-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 02
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Những kết quả đạt được

- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý sinh viên theo học chế tín chỉ đã được hoàn thiện cơ bản. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học đã được cải thiện rõ rệt, hàng năm được tăng cường đáp ứng các nhu cầu chủ yếu của công tác đào tạo các bậc học. Đã xây dựng một số phòng thí nghiệm hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của một số ngành.

- Công tác quản lý và thanh tra giáo dục được củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả. Đã áp dụng và cập nhật thường xuyên công nghệ thông tin vào công tác quản lý đào tạo. Thực hiện tốt công tác thanh tra giáo dục hàng năm theo kế hoạch. Giải quyết dứt điểm, kịp thời các vấn đề phát sinh trong đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Đã hoàn thiện chương trình đào tạo và mở một số ngành, chuyên ngành mới.

- Các hoạt động đào tạo đề ra cho giai đoạn 2010 - 2015 đã được hoàn thành cơ bản.

1.2. Những hạn chế

- Công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo còn hạn chế về số lượng, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học.

- Công tác phát triển đào tạo sau đại học, đặc biệt với các chương trình khối kỹ thuật gắn liền với các ngành đặc thù của Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác phối hợp quản lý và tổ chức đào tạo còn chưa đồng bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng ứng dụng và từng bước chuẩn bị nền tảng để trở thành đại học định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội

- Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, bảo đảm tính phù hợp, hiện đại và hội nhập, có sự liên thông theo ngành, nhóm ngành với các chương trình đào tạo trong cùng trình độ và giữa các trình độ trong cùng một ngành của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của người học, của xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra và hội nhập khu vực; tăng cường thực hành, thực tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp

và kỹ năng sống cho người học.

- Thường xuyên rà soát, chỉnh sửa quy chế đào tạo cho phù hợp với thực tiễn đào tạo.

- Nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đạt chuẩn quốc gia, khu vực; tập trung đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập, sáng tạo của người học; triển khai giảng dạy một số học phần bằng tiếng Anh; mỗi khoa chuyên ngành xây dựng một chương trình đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Anh.

- Chuẩn hóa chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; nâng cao chất lượng luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

- Rà soát mức độ đáp ứng giáo trình của các học phần và xây dựng cơ chế hỗ trợ biên soạn giáo trình.

2.2.2. Ổn định quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo

- Mở thêm ngành và chuyên ngành đào tạo mới, triển khai đào tạo văn bằng 2 chính quy; xây dựng một số ngành đào tạo mũi nhọn, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập.

- Nghiên cứu, triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học, sau đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề, thông qua các dự án, chương trình phát triển nhân lực cho các tỉnh theo các chương trình của Chính phủ. Đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường, doanh nghiệp; nghiên cứu phương thức đào tạo từ xa.

- Phát triển đào tạo thạc sĩ nghiên cứu.

2.2.3. Kiểm định và đánh giá các hoạt động đào tạo theo hướng hội nhập

- Rà soát, đánh giá và điều chỉnh lại chuẩn đầu ra các chương trình đã công bố cho phù hợp với chuẩn kiến thức chung trên cơ sở Khung trình độ quốc gia, Khung trình độ tham chiếu ASEAN.

- Tăng cường các điều kiện cho công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng; xây dựng quy trình và thực hiện phân cấp chức năng công tác khảo thí.

- Tăng cường công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo, tham gia các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ việc thực hiện chiến lược phát triển đào tạo.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Đổi mới công tác quản lý

- Phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị.

- Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng trong Nhà trường.

- Tăng cường hiệu lực quản lý về chương trình, nội dung đào tạo, thực tập nghề nghiệp, kỷ cương trong giảng dạy, nếp sống văn hóa học đường.

- Sàng lọc, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; xây dựng tiêu chí và thực hiện đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao.

3.2. Đổi mới chương trình đào tạo

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực, phù

hợp với trình độ và ngành nghề; cải thiện và nâng cao kỹ năng thực hành tay nghề cho sinh viên; tăng cường các hoạt động thực hành, thực nghiệm trong Nhà trường và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp với các tổ chức và doanh nghiệp.

- Xây dựng mô hình hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiệm cận với các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

- Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo đảm bảo chất lượng. Nâng cao tỷ lệ sử dụng giáo trình bằng tiếng nước ngoài.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Hoàn thiện và nâng cấp các phần mềm quản lý, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bộ hệ thống quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Xây dựng lộ trình phát triển hệ thống đào tạo từ xa và bài giảng đa phương tiện; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

3.4. Thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng

- Chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng và quản lý quá trình tổ chức đào tạo, chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

- Ban hành quy định về các hình thức thi, đánh giá và công bố kết quả.

- Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực của người học.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo theo chuẩn hệ thống AUN-QA cho các chuyên ngành trong Trường và công khai kết quả.

3.5. Tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế

Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình chất lượng cao. Từng bước tạo lập môi trường đào tạo quốc tế.

3.6. Xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư trong đào tạo

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo.

- Giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch việc sử dụng có hiệu quả kinh phí xã hội hóa.

4. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 03-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 03
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

1.1.1. Tiềm lực khoa học - công nghệ

Về lực lượng khoa học - công nghệ: Tính đến hết tháng 12 năm 2015, toàn Trường có 02 giáo sư, 56 phó giáo sư, 197 tiến sỹ và 468 thạc sỹ. Với lực lượng nghiên cứu khoa học mạnh về số lượng và chất lượng như vậy, Nhà trường có đủ năng lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ, có uy tín cao đối với các cơ quan nghiên cứu khoa học và đơn vị sản suất trong cả nước, có khả năng mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Về cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học: Nhà trường hiện có 36 phòng thí nghiệm thuộc các lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Dầu khí, Trắc địa - Bản đồ, Cơ - Điện, Công nghệ thông tin, Xây dựng, Môi trường, Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Khoa học cơ bản, trong số đó có 05 phòng thí nghiệm tăng cường năng lực và một phòng thí nghiệm trọng điểm về địa chất.

Về các tổ chức khoa học - công nghệ: 07 trung tâm nghiên cứu và 1 công ty thuộc Nhà trường là các tổ chức khoa học - công nghệ tự trang trải kinh phí đã và đang hoạt động có hiệu quả trong việc triển khai công nghệ thuộc các lĩnh vực chuyên môn của Nhà trường.

1.1.2. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, hoạt động khoa học - công nghệ của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã thực hiện xuất sắc nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và các dự án với các đơn vị, các địa phương trong cả nước. Các lĩnh vực hợp tác và nghiên cứu của Nhà trường ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội. Công tác nghiên cứu khoa học đã gắn liền và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học. Nhà trường đã tổ chức và đồng tổ chức nhiều Hội nghị, Hội thảo Quốc tế tạo điều kiện cho cán bộ được tiếp xúc với các tiến bộ khoa học trên thế giới. Chất lượng nghiên cứu khoa học được nâng cao thể hiện ở số lượng các công bố quốc tế, các đề tài, dự án, hợp đồng triển khai và chuyển giao công nghệ được các trung tâm, công ty thực hiện.

1.1.3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Những kết quả hoạt động khoa học - công nghệ giai đoạn 2010 - 2015 nêu trên là thành quả của sự quan tâm và chỉ đạo có hiệu quả của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, năng lực khoa học, sức sáng tạo, sự đoàn kết và đồng tâm hiệp lực của các cán

bộ khoa học của Trường để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Hoạt động khoa học - công nghệ không những đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học cũng như trình độ chuyên môn của các cán bộ trong Trường mà còn góp phần quan trọng nâng cao vị thế của Nhà trường trong và ngoài nước.

b. Hạn chế

Cơ sở vật chất của Nhà trường còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học hiện nay; chưa phát huy được hết hiệu quả các phòng thí nghiệm và thiếu sự liên kết giữa các phòng thí nghiệm thuộc các đơn vị khác nhau trong Trường; chưa liên kết được đội ngũ các nhà khoa học để tạo nên các nhóm nghiên cứu mạnh có tính liên ngành để chủ động tìm kiếm các đề tài nghiên cứu lớn; chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của Nhà trường.

1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

1.2.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã xây dựng được quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với hơn 40 đối tác thuộc các vùng lãnh thổ khác nhau trên thế giới. Mối quan hệ truyền thống với các trường đại học và cơ sở đào tạo tại các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhà trường đã mở rộng mối quan hệ với các đối tác thuộc các nước tiên tiến ở Tây Âu và Bắc Mỹ như Mỹ, Canada, Anh, Đức, Pháp, Hà Lan v.v. Mối quan hệ với các nước trong khu vực ASEAN và các nước vùng Đông Bắc Á được phát triển mạnh mẽ.

Việc thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo được duy trì và phát triển, bao gồm chương trình tiên tiến hệ đại học ngành Kỹ thuật hoá học; mở rộng đào tạo sau đại học cho sinh viên quốc tế; tăng cường và nâng cao chất lượng các khóa học dài hạn; liên kết với các đối tác quốc tế mở các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ thuật và kỹ năng mềm cho cán bộ và sinh viên trong toàn Trường. Thực hiện công tác đào tạo đại học cho sinh viên quốc tế (Lào, Campuchia, Mông Cổ).

Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế đã tìm kiếm được các nguồn tài trợ trang bị cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thư viện cho Nhà trường, cung cấp các học bổng cho sinh viên, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học sinh viên từ các công ty đa quốc gia, góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hoạt động hợp tác quốc tế đã góp phần đáng kể cho công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Nhà trường. Nhiều cán bộ đã nhận được các học bổng thạc sĩ, tiến sĩ, các học bổng ngắn hạn đã tốt nghiệp trở về đã và đang đóng góp cho các thành tích chung của Nhà trường.

1.2.2. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

Đã đa dạng hóa được các mối quan hệ hợp tác với nước ngoài để nâng cao uy tín của Nhà trường trong nước và quốc tế; chủ động trong việc xây dựng và phát huy các mối quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường.

b. Hạn chế

Việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu ngoài nước mới ở mức trao đổi, ký kết văn bản các nội dung hợp tác cụ thể về đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa được triển khai có hiệu quả; năng lực hợp tác quốc tế còn nhiều hạn chế; chưa có

chính sách, cơ chế cụ thể để thu hút các nhà khoa học nước ngoài và Việt kiều tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Hoạt động khoa học - công nghệ

Phát huy tối đa tiềm năng khoa học của đội ngũ cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học đầu ngành của Nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động khoa học nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế khoa học của Nhà trường; gắn nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn sản xuất; nâng cao số lượng các sản phẩm khoa học - công nghệ mang thương hiệu của Trường.

2.1.2. Hoạt động hợp tác quốc tế

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động trao đổi học thuật và trao đổi giảng viên, sinh viên; xây dựng môi trường học tập có tính hội nhập cao; tăng cường tổ chức và nâng cao chất lượng các hội thảo quốc tế; tìm kiếm các đề tài nghiên cứu khoa học song phương và đa phương để nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Đối với công tác khoa học - công nghệ

a. Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học

- Xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khoa học có khả năng và trình độ giải quyết các nhiệm vụ mang tầm quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ để tạo ra một lực lượng có khả năng tiếp cận các xu thế khoa học - công nghệ trên thế giới.

- Thu hút các nhà khoa học có trình độ cao bên ngoài tham gia hợp tác nghiên cứu và đào tạo.

b. Đổi mới công tác quản lý

- Thành lập một số viện, trung tâm, nhóm nghiên cứu mạnh trực thuộc Trường.

- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ để phù hợp với điều kiện thực tế và tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý khoa học - công nghệ.

c. Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

- Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án và đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tập trung vào các chương trình trọng điểm quốc gia và của các địa phương.

- Tăng cường xây dựng các đề tài nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ theo đơn đặt hàng.

d. Xây dựng tiềm lực cho nghiên cứu khoa học

- Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực khoa học - công nghệ, năng lực nghiên cứu của các phòng thí nghiệm hiện có.

- Xây dựng quỹ phát triển khoa học - công nghệ.

- Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

e. Đổi mới công tác thông tin khoa học

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động khoa học - công nghệ và kết quả nghiên cứu của Nhà trường.

- Tăng cường tổ chức và tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học quốc tế, trao đổi học thuật.

2.2.2. Đối với công tác hợp tác quốc tế

- Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường tìm kiếm các dự án tài trợ.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước có quan hệ truyền thống.

- Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trên thế giới.

- Đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giảng viên, tạo điều kiện cho sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tập và sinh viên Việt Nam đi học tập ở nước ngoài.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 04-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Trường Đại học Mỏ - Địa chất bao gồm Khu A (2,3 ha) ở phường Đức Thắng, Khu B (1,17 ha) ở phường Cổ Nhuế 2, Khu C (355m^2) ở phường Cổ Nhuế 1, Khu M (90m^2) ở phường Bách Khoa, cơ sở thực tập tại phường Phai Vệ - Thành phố Lạng Sơn và Nhà C, C5 (879m^2) Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Ngoài ra, Khu Đô thị đại học 23,6 ha mới được phê duyệt 190,4 tỷ kinh phí giải phóng mặt bằng và cấp 42 tỷ năm 2015. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng còn gặp phải nhiều vướng mắc ở các thủ tục hành chính do hiện trạng sở hữu công tư đan xen trong khu đất. Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 6342-QĐ/UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Các giảng đường, ký túc xá của Nhà trường được bố trí cả ở các Khu A, B và C. Tại khu A có các giảng đường thuộc khối nhà A, B và D, ký túc xá sinh viên Việt Nam thuộc khối nhà D1, D2 và ký túc xá sinh viên nước ngoài (nhà Lào); tại khu B có các giảng đường thuộc khối nhà G, một số giảng đường trong các nhà cấp 4 (Nhà A, B, C), khu giáo dục thể chất, khu giáo dục quốc phòng thuộc khối nhà H, ký túc xá 9 tầng (Nhà D3) và ký túc xá 5 tầng (Nhà D4); khu C được sử dụng cho công tác đào tạo sau đại học.

Hệ thống phòng thí nghiệm của các khoa được bố trí chủ yếu ở khối Nhà B, Nhà C, Nhà F và khối Nhà E của Khu A. Ngoài ra, tại Khu B có khu phòng thí nghiệm tiểu dự án đại học.

Trung tâm Thông tin - Thư viện được bố trí ở tầng 1, 2 và 3, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học gồm các phòng máy tính được bố trí ở tầng 4 và 5 nhà C của Khu A.

Khu làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, ban được bố trí ở khối Nhà C của Khu A. Ngoài ra, tại Khu A còn có hội trường 300, nhà ăn và trạm Y tế.

Khu M ở phường Bách Khoa là văn phòng của Công ty Codeco; Nhà C và C5 Trường Đại học Bách khoa do Trung tâm Nghiên cứu Địa kỹ thuật, Trung tâm Nghiên cứu Cơ - Điện mỏ và khoa Mỏ sử dụng.

Nhìn chung, cơ sở vật chất hiện tại chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Nhà trường (mới đạt tỷ lệ gần 2m^2/sinh viên). Hệ thống các phòng thí nghiệm chưa được bố trí tập trung nên chưa thực sự phát huy hết hiệu quả sử dụng.

Giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy luôn coi trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất của Nhà trường và phát huy mọi nguồn lực để thực hiện và chỉ đạo triển khai thực

hiện Chương trình công tác 06 với chủ đề "Xây dựng cơ sở vật chất Nhà trường giai đoạn 2010 - 2015". Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, công tác xây dựng cơ sở vật chất đã đạt được nhiều kết quả.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

- Từng bước đổi mới cơ sở vật chất, hiện đại hóa phòng thí nghiệm, thư viện của Nhà trường trên cơ sở quy hoạch và sử dụng hợp lý tài nguyên đất và cơ sở vật chất hiện có.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và tìm nguồn kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất Khu Đô thị đại học.

- Phát triển cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở khu vực phía Nam.

2.2. Nội dung chương trình

- Thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo 09 về Khu M ở phường Bách Khoa.

- Quy hoạch, sử dụng hợp lý đất và các khu nhà hiện có của Nhà trường, chống xuống cấp các khu nhà đã cũ.

- Từng bước hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch sử dụng và xây dựng Khu Đô thị đại học.

- Cải tạo, hiện đại hoá giảng đường và các phòng hội thảo.

- Nâng cấp, hiện đại hoá khu Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng ở Khu B.

- Lập dự án và triển khai xây dựng mới Khu C.

- Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

- Hiện đại hoá thư viện Nhà trường.

- Triển khai đồng bộ cơ sở vật chất cho công tác tin học hoá trong quản lý và đào tạo của Nhà trường.

- Xây dựng và triển khai đề án mở phân hiệu phía Nam.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu đối với các phòng, ban chức năng để hoàn thành có chất lượng các dự án quy hoạch, phát triển Nhà trường và triển khai các công việc cụ thể theo kế hoạch hàng năm trong đầu tư và xây dựng.

- Tranh thủ tối đa sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các ban, ngành Trung ương và của Hà Nội để có kinh phí đầu tư.

- Tranh thủ sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các cựu sinh viên để có thể phối hợp đầu tư hoặc triển khai dưới hình thức hỗ trợ vay vốn ưu đãi.

- Tăng kinh phí đầu tư từ các dịch vụ; xã hội hóa sử dụng và khai thác hợp lý cơ sở vật chất.

- Tìm kiếm các dự án hỗ trợ của nước ngoài.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT

BÍ THƯ

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 05-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 05
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Tính đến hết tháng 12 năm 2015, tổng số cán bộ viên chức toàn trường là 922 người, trong đó có 637 giảng viên, 68 trợ giảng, 217 cán bộ hành chính văn phòng. Nhìn chung, số lượng và chất lượng của cán bộ viên chức đã được nâng cao; đặc biệt, lực lượng cán bộ có trình độ cao tăng mạnh, được trẻ hóa, đáp ứng được yêu cầu đặt ra và thực hiện tốt nhiệm vụ của Nhà trường (có 02 GS.TS, 56 PGS.TS, 37 GVC.TS, 100 GV.TS, 02 TS là trợ giảng; số tiến sĩ ở độ tuổi từ 30 - 40 là 85, trong đó có 02 đồng chí đã được bổ nhiệm chức danh PGS). Tuy nhiên, quy mô nhân sự phát triển chưa thật sự phù hợp. Cụ thể, so với đầu nhiệm kỳ trước, số lượng cán bộ viên chức trong toàn Trường đã tăng 36 người (4,06%), nhưng lại tập trung vào khối hành chính và trợ giảng (tăng 38 người), trong khi đó số cán bộ giảng dạy giảm 2 người (chi tiết về số lượng và cơ cấu nhân sự ở phần phụ lục).

Trong giai đoạn vừa qua, cơ cấu tổ chức bộ máy có một số điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường như: đã thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trung tâm Hướng nghiệp và Tư vấn việc làm Sinh viên, Trung tâm Thông tin - Thư viện, Ban quản lý Ký túc xá Sinh viên, phòng Đào tạo Sau đại học, khoa Môi trường, khoa Xây dựng, bộ môn Pháp luật thuộc khoa Lý luận chính trị; chuyển Xưởng Cơ về trực thuộc khoa Cơ - Điện.

Công tác tổ chức cán bộ giai đoạn 2010 - 2015 đã đạt được những thành tựu và còn tồn tại một số hạn chế như sau:

1.1. Những kết quả đạt được

- Đã chú trọng tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ.

- Công tác tổ chức được thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó có một số đổi mới về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thích ứng kịp thời với những biến động và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho viên chức giảng dạy, viên chức quản lý và viên chức văn phòng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học tập, đào tạo ở trong và ngoài nước (giai đoạn 2010 - 2015, Nhà trường đã cử 107 cán bộ làm nghiên cứu sinh nước ngoài, 67 cán bộ làm nghiên cứu sinh trong nước, 24 cán bộ học cao học nước ngoài và 141 cán bộ học cao học trong nước).

- Đội ngũ cán bộ nhìn chung được trẻ hóa; đặc biệt đội ngũ cán bộ trình độ cao (tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư) có số lượng tăng đáng kể (PGS.TS tăng 15 người, GVC.TS và GV.TS tăng 25 người so với nhiệm kỳ trước, đội ngũ trợ giảng có 02 tiến sĩ).

- Đã động viên đội ngũ viên chức có trình độ cao và có kinh nghiệm đã nghỉ chế độ tiếp tục đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường (trung bình mỗi năm học, Nhà trường đã ký hợp đồng thỉnh giảng với khoảng 90 cán bộ).

1.2. Những hạn chế

- Việc ban hành một số quy định liên quan đến công tác tổ chức cán bộ chưa kịp thời.

- Chưa có chính sách phù hợp để thu hút, động viên nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trường trong khi một bộ phận nhỏ viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức đôi khi chưa phù hợp với vị trí việc làm, đặc biệt là khối hành chính văn phòng.

- Đội ngũ viên chức quản lý đa phần là kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện.

- Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ viên chức còn chưa lường hết xu hướng phát triển của xã hội. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự thay đổi của thực tế.

- Việc xây dựng kế hoạch công tác và kiểm tra, đôn.đốc, đánh giá thực hiện còn chưa khoa học và đồng bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ viên chức có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về tất cả các lĩnh vực.

2.2. Nội dung chương trình

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng được nhu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

- Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển viên chức nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện đồng thời một cách linh hoạt giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy.

- Chuẩn hóa vị trí việc làm; có chính sách khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình.

- Đổi mới phương thức đánh giá viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Hoàn thiện và triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

Lê Hải An

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH 05

SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN SỰ TÍNH ĐẾN HẾT THÁNG 12 NĂM 2015

TT	Loại viên chức	Số lượng	Tỷ lệ % theo loại viên chức	Tỷ lệ % trên tổng số viên chức	So sánh với số liệu tháng 12/2010		
					Số lượng	Số lượng tăng (+) giảm (-)	Tỷ lệ % tăng (+) giảm (-)
1	**Giảng dạy**	**637**	**-**	**69,09**	**639**	**-2**	**-0,23**
1.1	GS.TS	2	0,31	0,22	8	-6	-0,68
1.2	PGS.TS	56	8,79	6,07	41	+15	+1,69
1.3	GVC.TS	37	5,81	4,01	112	+25	+2,82
1.4	GV.TS	100	15,70	10,85			
1.5	ThS	385	60,44	41,76	268	+117	+13,21
1.6	ĐH	57	8,95	6,18	210	-153	-17,27
2	**Trợ giảng**	**68**	**-**	**7,37**	**48**	**+20**	**+2,23**
2.1	TS	2	2,94	0,22		+2	+0,23
2.2	ThS	42	61,77	4,55	13	+29	+3,27
2.3	ĐH	24	35,29	2,60	35	-11	-1,24
3	**HC - VP**	**217**	**-**	**23,54**	**199**	**+18**	**+2,03**
3.1	ThS	41	18,89	4,45	13	+28	+3,16
3.2	ĐH	143	65,90	15,51	122	+21	+2,37
3.3	Dưới ĐH	33	15,21	3,58	64	-31	-3,50
	Tổng	**922**	**-**	**100%**	**886**	**+36**	**+4,06**

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 06-CTr/ĐU

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH 06
NÂNG CAO VAI TRÒ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1.1. Vai trò tự chủ của các đoàn thể

1.1.1. Những kết quả đạt được

- Đảng ủy đã lãnh đạo các đoàn thể tham gia tích cực và có hiệu quả vào mọi hoạt động của Nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, các đoàn thể đã cùng với chính quyền xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm trong từng quý, từng năm theo kế hoạch.

- Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, các đoàn thể đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo điều kiện để cán bộ, viên chức và sinh viên phát huy vai trò làm chủ, chủ động tham gia vào công việc chung của Nhà trường; tạo mọi điều kiện để quần chúng và đảng viên được tham gia đóng góp ý kiến với Đảng ủy và các đoàn thể để nâng cao chất lượng công tác Đảng và công tác đoàn thể trong Trường.

- Các đoàn thể bước đầu đã triển khai công tác xã hội hóa nguồn tài chính để phục vụ cho các hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao của Nhà trường.

- Các đoàn thể đã phát huy được chức năng tổ chức, kiểm tra, thanh tra; làm rõ những vấn đề quần chúng thắc mắc, khiếu nại, giúp cho công tác quản lý của Nhà trường sát sao và có hiệu quả hơn.

1.1.2. Những hạn chế

- Trong việc kiểm tra, giám sát, Ban Thanh tra nhân dân và Ủy ban kiểm tra của Đoàn Thanh niên chưa thực sự chủ động, đôi khi vẫn mang tính hình thức.

- Tính tự chủ của các đoàn thể chưa được phát huy mạnh mẽ; việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động đôi khi còn bị động và phụ thuộc vào nguồn kinh phí hạn hẹp của Nhà trường nên hiệu quả chưa cao.

1.2. Công tác dân vận

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy đã lãnh đạo các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức và sinh viên thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy định của Nhà trường; các phong trào thi đua và các hoạt động văn nghệ, thể thao.

1.2.1. Những kết quả đạt được

- Thông qua hoạt động của các đoàn thể công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường.

- Đảng ủy đã chỉ đạo tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với cán bộ, viên chức và sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức, sinh viên và tranh thủ sự ủng hộ trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng và các hoạt động của Nhà trường.

1.2.2. Những hạn chế

- Đôi khi chưa dự báo, nắm bắt được những diễn biến, tâm tư, nguyện vọng của một số cán bộ, viên chức và sinh viên để có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp.

- Công tác tuyên truyền, vận động phòng chống tiêu cực trong giáo dục và đào tạo chưa có hiệu quả rõ rệt.

1.3. Công tác thi đua khen thưởng

Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể chú trọng tới công tác thi đua, khen thưởng để phát hiện và kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, từ đó nhân rộng trong các phong trào thi đua của Nhà trường.

1.3.1. Những kết quả đạt được

- Đã chủ động đổi mới các hình thức thi đua khen thưởng tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phong trào văn thể của cán bộ, viên chức và sinh viên toàn Trường.

1.3.2. Những hạn chế

- Việc triển khai các chương trình thi đua chưa đồng bộ.

- Nguồn quỹ thi đua, khen thưởng còn hạn hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

1.4. Công tác ổn định chính trị nội bộ

1.4.1. Những kết quả đạt được

- Đã lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho quần chúng và đảng viên; tổ chức quán triệt và chỉ đạo các tổ chức Đảng và các đơn vị thực hiện tốt các quy định của Đảng về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Đã xây dựng được khối đoàn kết thống nhất trong toàn Trường.

1.4.2. Những hạn chế

- Một số cấp ủy Đảng chưa nhận thức đầy đủ và chưa phát huy hết vai trò của mình trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

2.1. Mục tiêu

Nâng cao vai trò tự chủ, sáng tạo của các đoàn thể; tập hợp quần chúng, vận động, giáo dục và thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên đoàn kết, đóng góp trí tuệ, tâm huyết vào các hoạt động của Nhà trường.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể

- Các đoàn thể chủ động phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Nhà trường tham gia xây dựng, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên.

- Các đoàn thể đẩy mạnh phát huy dân chủ, chủ động trong các hoạt động của mình theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến liên quan đến các kế hoạch quan trọng của Nhà trường như: Chiến lược phát triển Nhà trường ngắn và

dài hạn, tuyển sinh đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ.

2.2.2. Tăng cường công tác dân vận

- Chủ động tuyên truyền, vận động, thuyết phục, khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong toàn Trường; tạo sự đồng thuận để cán bộ, viên chức và sinh viên tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường; xây dựng trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà trường.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết triệt để các khiếu nại, thắc mắc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, viên chức và sinh viên.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng

Chủ động đổi mới các hình thức thi đua; tuyên dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường.

2.2.4. Tăng cường ổn định chính trị nội bộ

- Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết của cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường; tham gia xây dựng, củng cố chính quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức Đảng.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Gắn kết các hoạt động đoàn thể với công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, viên chức và sinh viên ý thức được vai trò quan trọng của công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường.

3. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Kế hoạch

- Năm 2016, Đảng ủy hoàn thành chương trình hành động; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

- Từ năm 2016 đến năm 2019, Đảng ủy chỉ đạo triển khai đồng bộ và toàn diện các nội dung trong chương trình hành động.

- Năm 2020, Đảng ủy tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm chương trình hành động và chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

3.2. Tổ chức thực hiện

- Đảng ủy tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá rút kinh nghiệm theo từng quý và từng năm học nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

Nơi nhận:
- ĐUK các trường ĐH, CD Hà Nội (để báo cáo);
- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

MỤC LỤC

Trang

- Chương trình 01: Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng và kiểm tra, giám sát giai đoạn 2015 - 2010 1
- Chương trình 02: Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế giai đoạn 2015 - 2020 4
- Chương trình 03: Phát triển khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế giai đoạn 2015 - 2020 8
- Chương trình 04: Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất Nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 12
- Chương trình 05: Đổi mới công tác tổ chức cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 15
- Chương trình 06: Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể; tăng cường công tác dân vận, thi đua khen thưởng và ổn định chính trị nội bộ giai đoạn 2015 - 2020 19

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

*

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHIỆM KỲ 2015-2020

HÀ NỘI 11/2017

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*

Số: 26-BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 01
PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ KIỂM TRA, GIÁM SÁT GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Về mục tiêu

Sau 2 năm thực hiện, về cơ bản đã đạt được mục tiêu là:

- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.
- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng.

1.1.2. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

1. Nội dung *"Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy. Chú trọng thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, từ Đảng ủy tới các đảng bộ bộ phận, các chi bộ trực thuộc"*

Đảng ủy Trường đã căn cứ vào tình hình thực tiễn để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. Trong thời gian vừa qua căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động của hai chi bộ sinh viên trực thuộc Đoàn thanh niên Trường hoạt động chưa thực sự hiệu quả, Đảng ủy Trường đã chuyển hoạt động của hai chi bộ sinh viên về Đảng ủy bộ phận các khoa chuyên môn quản lý. Việc theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của các đối tượng đảng và đảng viên là sinh viên sẽ sát sao hơn và bước đầu đã có những chuyển biến tích cực rõ nét.

Việc công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của các cấp ủy đã góp phần mở rộng dân chủ trong toàn Trường. Việc thường xuyên lấy ý kiến, phản hồi của cán bộ, đảng viên trong việc xây dựng các quy định, quy chế, chính sách của Nhà trường đã làm cho hoạt động của các tổ chức đảng dần hoàn thiện theo hướng tập trung dân chủ.

Đảng ủy Trường đã và đang tăng cường tuyên truyền kết hợp với thắt chặt kỷ luật đảng để tiếp tục xây dựng tính tự giác, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mỗi đảng viên. Hoạt động của ủy ban kiểm tra Đảng đã góp phần quan trọng đảm bảo kỷ cương trong sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ Đảng.

Tồn tại: Vẫn còn một số cấp ủy chưa thực sự đổi mới phương thức lãnh đạo và cải cách hành chính trong Đảng.

2. Nội dung *"Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ Trường; Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng cùng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội"*

Đã triển khai quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội một cách nghiêm túc, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường.

Tháng 6/2015, Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ, Nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

Tháng 4/2016, Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội với sự tham gia của Ủy viên BCH Đảng bộ Trường, ủy viên BCH Đảng bộ bộ phận, Chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng bộ Trường, Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận. Hội nghị đã giới thiệu những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố Hà Nội, 06 Chương trình hành động của Đảng bộ Trường.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch 11-KH/TU ngày 15/4/2016 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 15-KH/ĐUK ngày 10/5/2016 của Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Kế hoạch 04-KH/ĐU ngày 05/8/2016 của Đảng ủy Trường về *"Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng"*, ngày 26/8/2016 Đảng ủy Trường đã tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết do TS Trần Hồng Hà - Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương là báo cáo viên của Hội nghị.

Đã phổ biến về tình hình biển đảo; phổ biến, quán triệt về việc định hướng tuyên truyền xử lý sự cố môi trường ở miền Trung; phổ biến những nội dung cơ bản của Hội nghị TW 3 Khóa XII; phổ biến Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết về phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo; Chỉ thị về việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2016-2020.

Tồn tại:

- Vẫn còn một số đảng viên chưa tham gia đầy đủ các Hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết. Đảng ủy chưa đưa ra hình thức xử lý phù hợp.
- Đã thực hiện công tác kiểm tra viết thu hoạch sau khi học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị nhưng chưa có đánh giá.
- Một số chương trình chưa xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể

3. Nội dung *"Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng theo hướng tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; đảm bảo cơ sở khoa học và cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của nội dung giáo dục, thông tin, tuyên truyền; chú trọng công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên"*

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được Đảng ủy đặc biệt quan tâm, những nội dung tuyên truyền đã có tính thuyết phục với cán bộ, giảng viên, sinh viên và xã hội.

Công tác truyền thông đối với cán bộ, giảng viên và sinh viên đã được nhìn nhận, đánh giá đúng. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác này, Nhà trường đã thành lập Phòng Công tác chính trị - Truyền thông vào tháng 7/2016, thực hiện một trong những chức năng quan trọng là tham mưu cho Hiệu trưởng và Đảng ủy về công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh nhằm phát triển thương hiệu của Nhà trường.

Đã có kế hoạch xây dựng đội ngũ truyền thông từng bước chuyên nghiệp; chú trọng và đầu tư đúng mức nhằm tuyên truyền cho những giá trị tốt đẹp của Nhà trường, của ngành giáo dục với xã hội.

Tồn tại: Công tác truyền thông chưa thực sự phong phú về phương pháp.

4. Nội dung *"Phát triển nguồn lực tại chỗ để xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng trong toàn Trường và ở các đơn vị"*

Đảng ủy đã xây dựng được đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng: cử 03 đồng chí tham gia làm Báo cáo viên cấp thành phố; 01 đồng chí tham gia Tổ dư luận xã hội cấp Đảng ủy Khối.

Đã cử cán bộ đi học các lớp lý luận chính trị cao cấp.

Đã lấy cán bộ Khoa Lý luận chính trị là nguồn lực cốt lõi làm công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ và sinh viên; tham gia giảng dạy lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho các đảng viên mới.

Tồn tại: Chưa có kế hoạch dài hạn trong việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị tư tưởng.

5. Nội dung "*Chủ động nắm tình hình, diễn biến tư tưởng và kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, vướng mắc của đảng viên và quần chúng"*

Các đảng bộ, chi bộ đã bám sát tình hình thực tiễn, quan tâm đến từng đảng viên để nắm đời sống vật chất cũng như tinh thần để cán bộ yên tâm cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

Đã sử dụng các phương tiện truyền thông để tuyên truyền và nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, đặc biệt là tháo gỡ những vướng mắc của đảng viên và quần chúng thông qua các kênh truyền thông chính thống của Nhà trường như: tiếp xúc, trò chuyện, đối thoại, tương tác trên cổng thông tin điện tử, các trang mạng xã hội chính thức (facebook, youtube); duy trì đối thoại giữa lãnh đạo Nhà trường với cán bộ trẻ; giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên 1 lần/năm. Từ năm 2016, đã chỉ đạo các khoa quản lý sinh viên chủ động tổ chức đối thoại với sinh viên khi kết thúc học kỳ.

Tồn tại:

- Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của một số cán bộ, đảng viên và sinh viên đôi lúc chưa kịp thời.

- Công tác sinh hoạt của Đoàn thanh niên chưa đều đặn, thường xuyên.

6. Nội dung: *"Gắn công tác giáo dục chính trị tư tưởng với việc thực hiện các chế độ, chính sách khen thưởng và kỷ luật"*

Đã từng bước đảm bảo công bằng trong việc thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng cho cán bộ, đảng viên và sinh viên; các trường hợp vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế của Nhà trường được xử lý nghiêm minh và đề cao tính giáo dục, nhân văn.

Tồn tại:

- Công tác khen thưởng vẫn mang tính định kỳ hàng năm.

- Chưa gắn ý thức học tập, quán triệt Nghị quyết vào trong đánh giá tổ chức đảng và đảng viên cuối năm.

1.1.3. Về công tác xây dựng Đảng

1. Nội dung *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*

Đã thực hiện nghiêm túc cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nội dung *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* đã được đưa vào các chủ trương, nghị quyết, mục tiêu, nội dung quan trọng của Đảng ủy Trường, triển khai đến từng chi bộ và từng đảng viên.

Đã kết hợp các phương thức, phương tiện truyền thông về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (pano, biểu ngữ,...) để truyền thông đến cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên trong toàn trường.

Đã tổ chức triển khai cuộc thi *"Sinh viên HUMG và những câu chuyện về Bác"* dưới hình thức sân khấu hóa cho sinh viên hệ chính quy trong toàn Trường có sự hỗ trợ, định hướng, giám sát về nội dung của các cố vấn chuyên môn sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh để đảm bảo cuộc thi đúng với tinh thần, định hướng, chủ trương của Đảng.

Tồn tại: Việc sinh hoạt chuyên đề về học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số chi bộ còn mang tính hình thức.

2. Nội dung *"Khẳng định và nâng cao vai trò của tổ chức đảng trong việc lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ của đơn vị, tạo sức mạnh đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác giáo dục, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; công tác phát triển đảng cần bảo đảm chất lượng, đúng nguyên tắc, chú trọng công tác phát triển đảng đối với sinh viên và cán bộ, viên chức trẻ"*

Đảng ủy đã làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ, viên chức và sinh viên, thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và quần chúng, giữ gìn truyền thống đoàn kết, nhất trí của tập thể cán bộ Nhà trường.

Đảng ủy đã chỉ đạo kiện toàn, tái cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Trường; rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025; thành lập Hội đồng Trường.

Đã mở lớp Nhận thức về Đảng cho 215 quần chúng ưu tú của Đảng bộ, lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 100 đảng viên mới.

Công tác phát triển đảng đã được Đảng ủy quan tâm và chỉ đạo sát sao nhằm nâng cao chất lượng nguồn kết nạp cho Đảng (chi tiết trong bảng 1).

Tồn tại: Còn một số đảng viên là sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa chuyển sinh hoạt Đảng.

Bảng 1: Thống kê các tổ chức Đảng và số lượng đảng viên
từ tháng 12/2015 ÷ tháng 10/2017

TT	Nội dung		Mốc thời gian					
			12/2015	6/2016	12/2016	4/2017	6/2017	10/2017
1	Tổng số đảng viên		550	594	549	537	609	608
2	Số đảng viên là sinh viên		69	72	52	61	106	98
3	Số đảng viên là cán bộ		481	522	463	476	503	510
4	Số đảng viên được kết nạp	CB	25	13	26	01	08	09
		SV	48	52	52	11	64	06
5	Số đảng bộ bộ phận		7	7	7	7	7	7
6	Số chi bộ trực thuộc ĐBBP		30	30	30	30	35	35
7	Số chi bộ trực thuộc		15	15	15	16	16	16

3. Nội dung: *"Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt Đảng theo hướng thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, của tập thể và của Nhà trường"*

Đầu năm 2016, Đảng ủy đã mời báo cáo viên về Trường tập huấn công tác tổ chức xây dựng Đảng cho các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ bộ phận, chi ủy các chi bộ, qua buổi tập huấn đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ Trường

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ đã được đưa vào Nghị quyết của Đảng bộ Trường, thể hiện trong các chủ đề sinh hoạt chi bộ hàng tháng của các chi bộ. Chủ đề sinh hoạt là các nội dung thiết thực, có tác dụng đối với sự phát triển của đơn vị, tập thể và Nhà trường.

Tồn tại: Các chi bộ chưa lập kế hoạch sinh hoạt các chuyên đề theo đúng hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 05/6/2017 của Ban tổ chức Trung ương.

4. Nội dung *"Thực hiện công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đúng thực chất. Trong sinh hoạt Đảng, phải lấy phê bình và tự phê bình, tập trung dân chủ làm nguyên tắc trong xây dựng chỉnh đốn Đảng, tránh hình thức, nể nang, bao che, cục bộ"*

Đảng ủy Trường đã triển khai nghiêm túc, đúng thực chất công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên theo Hướng dẫn số 27-HD/BCTTW, Công văn số 1825-CV/BCTTW của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 190-CV/ĐUK của Đảng ủy khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề, cũng như thực hiện nghiêm đánh giá chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI và XII) về *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc trong toàn Đảng bộ việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm 2016 đã có 79 đồng chí được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 343 đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 113 đảng viên xếp loại hoàn thành nhiệm vụ, 05 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; có 28 tổ chức đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh (trong đó có 08 tổ chức đảng được công nhận trong sạch, vững mạnh tiêu biểu), 22 tổ chức đảng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, 02 tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ.

Tồn tại: Vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, phân loại. Chưa gắn việc điểm danh dự các hội nghị học tập, quán triệt vào đánh giá, phân loại.

1.1.4. Về công tác kiểm tra, giám sát

1. Nội dung *"Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tạo cơ chế để quần chúng giám sát; định kỳ lấy ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên. Xử lý nghiêm những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống"*

Hàng năm, Đảng ủy, UBKT Đảng ủy đã triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể, chi tiết và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nghiêm túc, đúng kế hoạch đã đề ra (Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 04/12/2015 của Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Trường năm 2015; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 04/12/2015 của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát năm 2015; Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 07/3/2016 của Đảng ủy về Kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát năm 2016; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 07/3/2016 của UBKT Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2016; Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 13/3/2017 của Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2017; Kế hoạch số 01-KH/UBKT ngày 24/3/2017 của UBKT Đảng ủy về công tác, kiểm tra, giám sát năm 2017).

UBKT Đảng ủy cũng đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đột xuất trong công tác phát triển đảng của các chi bộ Sinh viên (năm 2016); thực hiện công tác giám sát sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề đối với một số tổ chức đảng trong năm 2017 (chi bộ Tổ chức - hành chính, chi bộ Môi trường, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục) và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo kế hoạch; kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng đối với chi bộ Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Trong công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, giám sát theo chuyên đề: trước khi thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, UBKT Đảng ủy đều ra công văn, thông báo,

lịch kiểm tra cụ thể, quyết định thành lập các đoàn kiểm tra và họp thống nhất phương thức, nội dung kiểm tra, giám sát (kiểm tra nội dung sinh hoạt chi bộ, chế độ sinh hoạt, kiểm tra việc thực hiện công tác phát triển đảng, kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng, việc thu, nộp và sử dụng Đảng phí).

Sau khi kiểm tra, giám sát đều có thông báo kết quả kiểm tra, giám sát tới các tổ chức đảng và họp rút kinh nghiệm để khuyến khích, phát huy ưu điểm và kịp thời khắc phục những mặt còn tồn tại của các tổ chức Đảng.

Cuối năm họp bình xét xếp loại đảng viên, tổ chức đảng, Đảng ủy đã căn cứ kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trong năm để việc bình xét được công bằng và nâng cao vai trò của công tác kiểm tra, giám sát.

UBKT Đảng ủy luôn thực hiện tốt việc kiểm tra giám sát chấp hành nghiêm túc việc kiểm tra, giám sát của cấp Đảng ủy Khối, đặc biệt trong đợt kiểm tra ngày 19, 20/8/2016 Đảng ủy Khối về kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, Đảng ủy Trường đã được Đảng ủy Khối đánh giá cao trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện Điều lệ Đảng.

Các năm 2015 và 2016, Đảng ủy Trường đều được Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội tặng Giấy khen "đã có thành tích trong công tác kiểm tra, giám sát".

Tồn tại: Chưa có cơ chế để quần chúng giám sát và chưa có phương thức hiệu quả để thu hút ý kiến của đảng viên và quần chúng về đạo đức, lối sống của đảng viên; cơ chế phối hợp với các tổ chức Thanh tra nhân dân, tổ chức đoàn thể để làm tốt công tác kiểm tra, giám sát còn chưa hiệu quả.

2. Nội dung *"Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao"*

UBKT Đảng ủy đã thực hiện công tác giám sát, công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất các chi bộ để đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm của người đứng đầu.

3. Nội dung *"Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền"*

Ngay sau Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XIX, Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 213-QĐ/ĐU ngày 04/12/2015 về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất Khóa XIX , nhiệm kỳ 2015 - 2020;

UBKT đã xây dựng Chương trình công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (Chương trình số 01-CTr/UBKT ngày 04/3/2016); thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 (Thông báo số 01-TB/UBKT ngày 04/12/2015 của UBKT Đảng ủy) và đã kịp thời điều chỉnh lại sự phân công hợp lý sau khi Đảng ủy kiện toàn các các tổ chức Đảng (Thông báo số 02-TB/UBKT ngày 27/4/2017 của UBKT Đảng ủy).

Tồn tại: Chưa tạo được điều kiện và cơ chế để phối hợp giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra của chính quyền, công tác giám sát của các đoàn thể chính trị - xã hội theo đúng chức năng và thẩm quyền.

1.2. Đánh giá việc thực hiện

1.2.1. Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu mà chương trình đã đề ra

Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

Ủy ban kiểm tra đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo hàng tháng, đánh giá rút kinh nghiệm hàng 6 tháng và hàng năm nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

1.2.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện

Đảng ủy đã tăng cường tập huấn về nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ lãnh đạo; sự sát sao, cụ thể, chi tiết của Đảng ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng cấp dưới thực hiện vai trò lãnh đạo của mình. Điều này đã khắc phục được tình trạng lúng túng, bị động, chưa khoa học trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số tổ chức đảng cơ sở.

Đảng ủy đã định hướng lựa chọn những vấn đề trọng tâm, sát với tình hình thực tiễn của Đảng bộ để đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ và đã khắc phục được tình trạng "sinh hoạt ở một số chi bộ còn mang tính hình thức, nhàm chán".

Đảng ủy đã chú trong đến công tác tuyên truyên, truyền thông; đã giao nhiệm vụ cụ thể cho ban Tuyên giáo; chỉ đạo chính quyền thành lập Phòng Công tác chính trị - Truyền thông làm đơn vị chuyên trách tham mưu cho Đảng ủy và Nhà trường trong công tuyên truyền, truyền thông và đã khắc phục được hạn chế trước đây là "Công tác tuyên truyền chưa phong phú, chưa thực sự đổi mới".

Đảng ủy đã thống nhất quan điểm "Tất cả vì sinh viên" và chỉ đạo các cấp, các đơn vị tập trung làm tốt nhất những gì có thể cho sinh viên như; phòng Công tác sinh viên làm đơn vị chuyên trách tham mưu cho nhà trường chăm lo công tác sinh viên và cán bộ, đã khắc phục được hạn chế trước đây là "Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, sinh viên đôi lúc chưa kịp thời".

Đảng ủy đã chọn những báo cáo viên giỏi, những nội dung sát với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà trường để tổ chức các đợt học tập quán triệt nghị quyết cho toàn thể đảng viên; chú trọng công tác quán triệt nghị quyết của Đảng đến đội ngũ bí thư nhằm đưa công tác học tập quán triệt nghị quyết về từng chi bộ trở thành công tác sinh hoạt thường kỳ trong chi bộ (đồng chí bí thư chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về công tác này). Do đó, đã khắc phục được hạn chế trước đây là: "Trong các đợt học tập quán triệt nghị quyết của Đảng, một số đảng viên tham gia chưa thật đầy đủ".

2. KIẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình trong tình hình mới, đó là hướng tới tự chủ đại học.

2.2. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền. Xây dựng đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến để nghị quyết của Đảng thực sự đi vào cuộc sống.

2.3. Về công tác xây dựng Đảng

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong sinh viên.

2.4. Về công tác kiểm tra, giám sát

Nghiêm túc khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò và các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trên Website Đảng bộ.

Xây dựng và thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, UBKT năm 2018, 2019, 2020. Trong đó, chú trọng kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hành động của Đảng ủy, chương trình công tác năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, mở rộng lĩnh vực kiểm tra, giám sát đối với nhiều lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của uỷ ban kiểm tra. Tăng cường giám sát tổ chức đảng, đảng viên để chủ động khắc phục các khuyết điểm, kịp thời phát hiện, kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo và khiếu nại kỷ luật Đảng theo đúng pháp luật, Điều lệ Đảng.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Đảng uỷ, UBKT cấp trên với UBKT; giữa UBKT Đảng ủy với các tổ chức đảng cấp dưới có liên quan trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng./.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*
Số: 27-BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 02
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Những kết quả đạt được

1.1.1. Về mục tiêu

Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng ứng dụng và từng bước chuẩn bị nền tảng để trở thành đại học định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực.

Sau 2 năm thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng khoa học và Đào tạo Nhà trường đã đề xuất xây dựng lại mục tiêu là "Xây dựng Trường Đại học Mỏ - Địa chất thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu, trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao của đất nước và khu vực".

1.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

1. Nội dung *"Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội"*

- Đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần.
- Đã triển khai tập huấn xây dựng chương trình đào tạo 4 năm theo định hướng CDIO trong toàn trường.

Tồn tại:

- Việc thực hiện để bảo đảm tính phù hợp, hiện đại và hội nhập, có sự liên thông theo ngành, nhóm ngành với các chương trình đào tạo trong cùng trình độ và giữa các trình độ trong cùng một ngành của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của người học, của xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra, và hội nhập khu vực; tăng cường thực hành, thực tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống cho người học vẫn chưa được triển khai theo đúng lộ trình của Nhà trường;
- Chưa chỉnh sửa quy chế đào tạo cho phù hợp với thực tiễn đào tạo hiện nay;
- Chưa nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đạt chuẩn quốc gia, khu vực; chưa tập trung đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập, sáng tạo của người học; chưa xây dựng được các chương trình chất lượng cao đào tạo bằng tiếng Anh (mỗi khoa chuyên ngành 01 chương trình).

- Chưa chuẩn hóa chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ; chưa nâng cao chất lượng luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ;

- Chưa rà soát mức độ đáp ứng giáo trình của các học phần và xây dựng cơ chế hỗ trợ biên soạn giáo trình.

2. Nội dung *"Ổn định quy mô và đa dạng hóa loại hình đào tạo"*

- Đã thực hiện mở thêm ngành và chuyên ngành đào tạo mới, triển khai đào tạo văn bằng 2 chính quy;

- Đang nghiên cứu phương thức đào tạo từ xa.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng được một số ngành đào tạo mũi nhọn, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập

- Chưa triển khai hình thức liên kết đào tạo đại học, sau đại học với các trường cao đẳng, cao đẳng nghề thông qua các dự án, chương trình phát triển nhân lực cho các tỉnh theo các chương trình của Chính phủ đồng thời phát triển mô hình đào tạo các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ theo địa chỉ hoặc đặt hàng từ các tổ chức ngoài trường hoặc doanh nghiệp;

- Chưa phát triển chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu.

3. Nội dung *"Kiểm định và đánh giá các hoạt động đào tạo theo hướng hội nhập"*

- Đã thực hiện đánh giá và điều chỉnh lại chuẩn đầu ra các chương trình đã công bố cho phù hợp với chuẩn kiến thức chung trên cơ sở Khung trình độ quốc gia,

- Đã tăng cường các điều kiện cho công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng; xây dựng quy trình và thực hiện phân cấp chức năng công tác khảo thí.

- Đã tăng cường công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch kiểm định chương trình đào tạo, tham gia các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đã xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ việc thực hiện chiến lược phát triển đào tạo của Nhà trường.

Tồn tại: Việc xây dựng chương trình đào tạo hội nhập ASEAN gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai tới các đơn vị do đặc thù cơ cấu tổ chức ngành/chuyên ngành.

1.2. Đánh giá việc thực hiện

Qua hai năm thực hiện việc rà soát, xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo, kiểm định đánh giá ngoài có thể nhận thấy việc triển khai trong toàn trường còn gặp nhiều khó khăn do nhận thức của một số bộ phận còn chưa sát với yêu cầu thực tế hiện nay của Nhà trường.

2. KIẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Đổi mới công tác quản lý

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy động lực và tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu các đơn vị.

- Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng.

- Tăng cường hiệu lực quản lý về chương trình, nội dung đào tạo, thực tập nghề nghiệp, kỷ cương trong giảng dạy, nếp sống văn hóa học đường.

- Chuẩn hóa và sàng lọc đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý; xây dựng tiêu chí đánh giá giảng viên thường xuyên; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giảng viên bậc cao.

- Đổi mới mô hình tổ chức các Khoa, các bộ môn

2.2. Đổi mới chương trình đào tạo

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực, phù hợp với trình độ và ngành nghề; cải thiện và nâng cao kỹ năng thực hành tay nghề cho sinh viên; tăng cường các hoạt động thực hành, thực nghiệm trong nhà trường và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp với các tổ chức và doanh nghiệp theo định hướng CDIO.

- Xây dựng các ngành mới đặc biệt về công nghệ thông tin đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác Trường - Viện - Doanh nghiệp, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

- Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao, tiệm cận với các chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

- Đánh giá lại và đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo. Nâng cao tỷ lệ sử dụng giáo trình bằng tiếng nước ngoài.

- Yêu cầu đưa vào giảng dạy thí điểm một số học phần bằng tiếng Anh tại các khoa chuyên môn

2.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Phát triển hệ thống e-learning và bài giảng đa phương tiện trong giảng dạy và thi kết thúc một số học phần; đẩy mạnh số hóa giáo trình, tài liệu tham khảo.

2.4. Thực hiện công tác khảo thí và kiểm định chất lượng

- Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và quản lý quá trình tổ chức đào tạo; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

- Ban hành quy định về các hình thức đánh giá và công bố kết quả.

- Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực của người học.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, triển khai kiểm định (AUN-QA) cho các ngành trong toàn trường.

2.5. Tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế

Mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với các đối tác trong khu vực và quốc tế. Xây dựng cơ chế thu hút các chuyên gia nước ngoài, Việt kiều tới giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường, đặc biệt giảng dạy cho các chương trình chất lượng cao./.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

BÍ THƯ

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 28-BC/ĐU

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 03
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 03-CTr/ĐU

1.1. Việc phát huy những kết quả đạt được trước khi triển khai Chương trình 03

- Đã tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động KHCN và HTQT kết hợp với công tác đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đội ngũ cán bộ của trường.

- Đã tổ chức tốt các hoạt động KHCN và HTQT, đặc biệt là hoạt động nhân kỷ niệm 50 năm thành lập trường bao gồm: Hội nghị Quốc tế ESSAGD 2016 bao gồm 8 Hội nghị quốc tế Chuyên đề và 100 lượt khách quốc tế tham dự, lễ vinh danh các nhà khoa học có nhiều thành tích đóng góp cho Nhà trường.

- Đã phát huy được các năng lực Hợp tác quốc tế của đội ngũ cán bộ của nhà trường thông qua việc triển khai nhiều hoạt động Hợp tác quốc tế như các chương trình hợp tác của cộng đồng châu Âu, tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên nước ngoài tham gia vào các hoạt động giảng dạy tại Việt Nam góp phần hội nhập quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

1.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện Chương trình 03

- Đã từng bước nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, các phòng thí nghiệm, thiết bị nghiên cứu qua một số dự án như dự án tăng cường năng lực Khoa Cơ điện, dự án trang thiết bị cho Khoa Mỏ, Khoa Trắc địa.

- Đã có các chuyển biến trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng của các phòng thí nghiệm thông qua các hoạt động như: thành lập Trung tâm phân tích, thí nghiệm công nghệ cao.

- Đã xây dựng Quy định mới về quản lý khoa học công nghệ, Quản lý về công tác hợp tác quốc tế trong đó gắn các hoạt động nghiên cứu với đào tạo, khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh khởi nghiệp.

1.3. Những kết quả đạt được và tồn tại khi triển khai thực hiện Chương trình 03

1.3.1. Về mục tiêu chung

Sau 2 năm thực hiện, Nhà trường vẫn đang trên con đường tiến tới mục tiêu: "Phát huy mạnh mẽ tiềm năng của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của Nhà trường,

tập trung bồi dưỡng cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao, tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động khoa học - công nghệ, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XVIII về khoa học - công nghệ; Hoạt động khoa học - công nghệ phải gắn liền với tăng cường năng lực nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng công tác đào tạo, đồng thời nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, công chức và sinh viên; Nghiên cứu khoa học phải đi trước thực tiễn sản xuất, hướng dẫn cho sản xuất phát triển, phấn đấu có sản phẩm công nghệ mang thương hiệu Đại học Mỏ - Địa chất" và "Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đa phương nhằm nâng cao vị thế quốc tế của Nhà trường, mở rộng mô hình chương trình đào tạo tiên tiến, đào tạo phối hợp bậc đại học và sau đại học, ứng dụng các phương pháp nghiên cứu hiện đại phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với chất lượng cao, sớm hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới."

1.3.2. Về thực hiện các nội dung của Chương trình 03

a. Công tác Khoa học – Công nghệ

1. Nội dung *"Xây dựng các chương trình, dự án và đề tài NCKH"*

- Đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn bám sát các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Nhà nước, của các Bộ, Ngành liên quan; tập trung trí tuệ tập thể đề xuất các đề tài, dự án phù hợp theo từng năm, từng giai đoạn;

- Đã chỉ đạo đổi mới phương thức tuyển chọn và quản lý các đề tài NCKH-TKCN các cấp.

- Đã bước đầu tăng cường và mở rộng hợp tác về khoa học và chuyển giao công nghệ với các cơ quan hữu quan, các địa phương trong cả nước và trên thế giới. Huy động được nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ từ các địa phương, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân như một số dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm, huy động các nguồn tài trợ bên ngoài như các công ty Rosneft, SiCS,...

- Đã thúc đẩy được các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế ở mọi hình thức, tăng cường các đề tài NCKH dạng nghị định thư hoặc hợp tác quốc tế song phương với các nước tiên tiến và các nước trong khu vực.

Tồn tại:

- Chưa thường xuyên nắm bắt và đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế của các địa phương, các doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất để đề xuất hoặc cùng đề xuất các đề tài, dự án chuyên môn phục vụ trực tiếp cho các địa phương và doanh nghiệp;

- Chưa xây dựng được cơ chế khuyến khích và ưu tiên đặc biệt cho các đề tài có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Việc quản lý hoạt động khoa học của cán bộ còn nhiều bất cập, quy định còn chưa chặt chẽ dẫn đến hoạt động KHCN của cán bộ còn mang tính hình thức.

2. Nội dung *"Xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học – công nghệ"*

Đã tiến hành rà soát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm đã được đầu tư từ nguồn kinh phí Nhà nước, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm, có chất lượng cao thông qua việc thành lập Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng được cơ chế quản lý mới đối với các trung tâm và công ty, dần dần chuyển các trung tâm, công ty thành doanh nghiệp KHCN.
- Chưa thí điểm thành lập Viện nghiên cứu trực thuộc Trường (khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý Đất đai, khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất) để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và đào tạo và nghiên cứu khoa học chuẩn bị cho tự chủ.
- Chưa xây dựng được cơ chế tự chủ cho các phòng thí nghiệm mạnh để có thể phát huy tối đa năng lực nghiên cứu cũng như đóng góp vào cơ chế tự chủ của Nhà trường.
- Chưa xây dựng được quy chế quản lý và vận hành các phòng thí nghiệm trong trường.
- Chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhóm nhà nghiên cứu trẻ trong trường để tập hợp đội ngũ cán bộ khoa học giỏi từ các khoa.
- Chưa xây dựng được Quỹ phát triển KHCN của Nhà trường.

3. Nội dung *"Công tác thông tin khoa học"*

- Đã tổ chức tốt các Hội nghị khoa học cấp Trường (2 năm 1 lần) nâng cấp thành Hội nghị Khoa học Quốc tế, các Hội thảo khoa học chuyên ngành, các Hội thảo Quốc tế, các Hội nghị khoa học sinh viên và các kỳ thi Olympic các cấp;
- Đã thành lập được Phòng Xuất bản và phát hành thường xuyên Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất và các thông tin khoa học khác.
- Đã xuất bản được Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất bằng tiếng Anh.

Tồn tại:

- Công tác thông tin khoa học trên các trang thông tin điện tử của Trường còn chậm và nghèo nàn.
- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học của đội ngũ giảng viên trong trường còn chậm.
- Việc quảng bá, tuyên truyền về hoạt động KHCN và các thế mạnh KHCN của cán bộ, giảng viên và Nhà trường hầu như chưa được thực hiện.

b. Công tác Hợp tác quốc tế

1. Nội dung *"Quản lý các hoạt động Hợp tác quốc tế"*

- Đã chỉ đạo hoàn thiện: quy trình đoàn ra, đoàn vào, quy định báo cáo của các đoàn đi công tác nước ngoài, quy định về ký kết hợp tác với các đối tác nước ngoài tạo sự thuận lợi trong quan hệ hợp tác nhưng cũng đảm bảo chặt chẽ công tác an ninh chính trị trong hợp tác quốc tế;
- Đã quản lý tốt và tổ chức các hoạt động sinh viên nước ngoài đang học tập và nghiên cứu tại Trường, từng bước nâng cao uy tín của Nhà trường trong việc quản lý sinh viên nước ngoài;

- Đã thành lập phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế để phối hợp chặt chẽ với các khoa chuyên môn cùng các bộ phận liên quan để cùng thực hiện và giám sát các hoạt động về đào tạo, HTQT và KHCN.

Tồn tại:

- Xây dựng các văn bản quản lý hoạt động hợp tác quốc tế còn chậm.
- Chưa chủ động trong việc triển khai, mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế.

2. Nội dung *"Tăng cường cơ sở vật chất thông qua Hợp tác quốc tế"*

- Đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh các hợp tác nhận sự tài trợ của quốc tế thông qua việc phát triển các chương trình, dự án hợp tác song phương và đa phương, tận dụng tối đa sự hỗ trợ quốc tế cho chiến lược phát triển của Nhà trường thông qua nhiều chương trình tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường trong 2 năm vừa qua như chương trình tài trợ của Rosneft cho phòng thí nghiệm Lọc hóa dầu, các dự án tài trợ phần mềm của Bentley, phần mềm cho phòng thí nghiệm Địa vật lý.
- Đã tranh thủ sự giúp đỡ về mặt tài chính của các trường, cơ quan, tổ chức nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất và phát triển hệ thống các phòng thí nghiệm của trường; tìm hiểu về các tổ chức quốc tế để tham gia và khai thác sự hỗ trợ, đồng thời tập trung khai thác hiệu quả sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế đang có quan hệ hợp tác với Nhà trường.

Tồn tại: Chưa mở rộng và triển khai các hoạt động dịch vụ, tăng nguồn thu cho Nhà trường thông qua công tác hợp tác đào tạo với nước ngoài.

3. Nội dung *"Tăng cường hội nhập quốc tế trong đào tạo và NCKH"*

- Đã tìm kiếm và nhanh chóng đưa thông tin về các học bổng để gửi cán bộ đi đào tạo trình độ Tiến sĩ tại các trường Đại học danh tiếng ở những nước có mối quan hệ từ lâu với Nhà trường như Nga, Ba Lan, Đức, Pháp, Trung Quốc, các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Singapore, ... và các nước tiên tiến như Nhật, Hàn Quốc, Thuỵ Sĩ, Hà Lan, Áo, Anh, Mỹ;
- Đã tạo điều cho việc trao đổi giáo viên, chuyên gia (đón nhận các chuyên gia, giáo sư đến thăm và làm việc với đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu của Trường);
- Đã tạo điều kiện cho những hoạt động giao lưu giữa sinh viên của Trường và các nước khác, tổ chức các hội nghị khoa học quốc tế dành cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh;
- Đã tạo cơ hội việc làm cho sinh viên bằng cách phối hợp tổ chức các buổi giới thiệu về các công ty liên doanh với nước ngoài tại Trường để sinh viên có điều kiện tiếp xúc, tìm hiểu và lựa chọn cơ hội tốt cho mình (Giới thiệu về Công ty Schlumberger, Công ty Chevron, Conoco-Phillips...)
- Đã phát triển các dự án nghiên cứu liên quốc gia dưới dạng Nghị định thư, hợp tác song phương nhằm tăng cường học tập và trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau;

Tồn tại:

- Chưa phát triển hoạt động liên doanh, liên kết với các trường đại học trên thế giới trong việc tuyển sinh, đào tạo đại học cho sinh viên Việt Nam tại Việt Nam và tại các nước khác như mô hình nhiều trường đại học của Việt Nam đã áp dụng;

- Chưa hợp tác đào tạo đại học và sau đại học với sự tham gia của các trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài;

- Chưa phát huy được thế mạnh trong liên kết đào tạo sau đại học với nước ngoài.

4. Nội dung: "*Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thông qua công tác Hợp tác Quốc tế*"

- Đã chỉ đạo tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế nhằm tạo điều kiện cho các cán bộ nghiên cứu khoa học của trường có điều kiện tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm;

- Đã chú trọng nâng cao nghiệp vụ và năng lực HTQT cho các chuyên viên của phòng Khoa học, Công nghệ và hợp tác Quốc tế và các cộng tác viên thông qua tìm kiếm và cử các chuyên viên tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ HTQT và tổ chức các khóa học nâng cao về biên, phiên dịch cho các chuyên viên phòng HTQT;

- Đã tạo điều kiện cho các cán bộ giảng dạy nâng cao trình độ ngoại ngữ, tham gia các hoạt động khoa học, viết báo cáo cho các hội nghị khoa học và tìm kiếm các nguồn tài trợ đồng thời hỗ trợ kinh phí cho các bộ trẻ tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.

Tồn tại:

- Chưa xây dựng mạng lưới các cán bộ trẻ đang đào tạo ở các trường đại học và viện nghiên cứu nước ngoài để trao đổi cập nhật thông tin, tài liệu chuyên ngành cũng như xây dựng các đề án, dự án về đào tạo, nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua các cán bộ trẻ của Trường đang học tập ở các cơ sở đó;

- Chưa xây dựng Ban hợp tác đào tạo nước ngoài với chức năng quản lý, tổ chức các hoạt động đào tạo bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Đức) dưới dạng các khóa học quốc tế ngắn hạn, các chương trình nghiên cứu, hướng dẫn thực hành và đặc biệt là các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ). Nhóm hoạt động này bước đầu có thể được thực hiện dưới dạng liên kết với các trường có kinh nghiệm trên thế giới để đào tạo giảng viên, thống nhất, chuẩn hóa các chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy, sau đó từng bước thực hiện việc giảng dạy và tuyển học sinh Việt Nam và quốc tế độc lập;

1.4. Đánh giá về việc chỉ đạo, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy.

- Hàng tuần, Ban Giám hiệu cụ thể hóa các nhiệm vụ và chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình.

- Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức các hội nghị tổng kết đánh giá kết quả hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế của Nhà trường.

- Bộ phận chuyên môn tiếp thu và triển khai các nội dung của Chương trình theo chỉ đạo của Đảng ủy và Ban giám hiệu.

Tồn tại: Việc triển khai các hoạt động chuyên môn liên quan đến chương trình 03 còn chậm và chưa đạt kết quả mong muốn.

2. KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình hành động theo hướng tới tự chủ đại học, bám sát các chỉ thị, nghị quyết, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước và kịp thời điều chỉnh phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội, trong đó cần ưu tiên thực hiện:

- Thay đổi một cách căn bản, toàn diện về cách tiếp cận, nhận thức, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lấy sinh viên làm trung tâm;
- Lấy nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cơ bản;
- Kết quả và hiệu quả thực tiễn làm thước đo giá trị và đánh giá kết quả hoạt động;
- Đảng ủy cần chỉ đạo Ban Giám hiệu và các phòng, ban chức năng rà soát bổ sung hệ thống văn bản quản lý, xác định rõ chế tài để bảo đảm công bằng, phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo và hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên thực hiện hoạt động đào tạo, KHCN và HTQT.

2.2. Các nhiệm vụ cụ thể

- Tiếp tục triển khai các nội dung của chương trình hành động một cách có hiệu quả;
- Đẩy mạnh việc xây dựng, điều chỉnh các hệ thống văn quản quản lý hoạt động KHCN và HTQT của Trường phù hợp với chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tế của Nhà trường và theo hướng tự chủ.
- Đẩy mạnh việc đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực quản lý hoạt động KHCN và HTQT, trong đó có phương thức lựa chọn cán bộ theo hướng tuyển chọn, thu hút người có đủ năng lực đáp ứng được các vị trí việc làm của bộ phận KHCN và HTQT;
- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy, tổ chức trong các đơn vị liên quan đến hoạt động KHCN và HTQT, chuẩn hóa khối lượng công việc và nhân sự cho từng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu chủ đại học trong thời gian tới.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể và có kế hoạch giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả các nhiệm vụ của chương trình. /.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 29-BC/ĐU

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 04
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1.1. Thuận lợi

Đảng ủy luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình hành động để đạt kết quả tốt nhất các nội dung và mục tiêu đã đề ra. Ban Giám hiệu luôn coi trọng công tác phát triển cơ sở vật chất của Nhà trường, xem đây là một trong những yếu tố then chốt trong công tác nâng cao chất lượng đào tạo cũng như xây dựng thương hiệu của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Các đơn vị trong trường có mối quan hệ truyền thống với các doanh nghiệp ngoài thực tế sản xuất, đặc biệt là các đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực ngành nghề mà Trường đào tạo. Các doanh nghiệp này đã và đang hỗ trợ tích cực cho Nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hội cựu sinh viên của Trường hoạt động hiệu quả, là cầu nối giữa Nhà trường và các doanh nghiệp trong mọi hoạt động.

1.2. Khó khăn

Trong thời gian vừa qua do những thay đổi về nhân sự trong các Bộ, Ngành cùng việc tăng trưởng chậm của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng nên việc huy động các nguồn vốn đầu tư từ các cơ quan quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn.

Nhà trường đang trong lộ trình tiến đến tự chủ hoàn toàn nên nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được cấp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tục giảm.

Trong một thời gian dài, giá dầu, giá than giảm sâu đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp có mối quan hệ mật thiết với Nhà trường dẫn đến việc hỗ trợ và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Nguồn thu từ học phí của Nhà trường đầu tư cho cơ sở vật chất không còn dồi dào do các hệ đào tạo của Trường giảm.

2. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

2.1. Nội dung *"Thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo 09 về Khu M ở phường Bách Khoa"*

Hiện nay, công tác này vẫn đang trong giai đoạn đàm phán, chưa có kết luận phương án chính thức về việc bồi hoàn cho Nhà trường khi di dời. Trong thời gian tới cần được quan tâm giải quyết dứt điểm.

2.2. Nội dung *"Quy hoạch, sử dụng hợp lý đất và các khu nhà hiện có của Nhà trường, chống xuống cấp các khu nhà đã cũ"*

Có thể nói trong 2 năm qua mặc dù gặp khó khăn trong việc huy động các nguồn lực, nhưng cơ sở vật chất trong các khuôn viên của Trường đã thay đổi đáng kể, tạo được hình ảnh và ấn tượng tốt trong cán bộ viên chức và sinh viên của Trường:

- Khu A

+ Năm 2015, đã cải tạo các phòng học ở nhà F thành các phòng thí nghiệm; cải tạo, sửa chữa ký túc xá sinh viên nhà D2 với kinh phí 8,1 tỷ đồng;

+ Năm 2015-2016, Nhà trường đã thực hiện di dời một số phòng thí nghiệm của Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất ở tầng 3, tầng 4 nhà B1 sang nhà E và nhà B2, về cơ bản nhà B1 làm giảng đường, nhà B2 làm phòng thí nghiệm;

+ Năm 2016 đã cải tạo nâng cấp toàn bộ các toà nhà cũng như cảnh quan trong khuôn viên Trường tại khu A.

- Khu B

Năm 2017 tiến hành sửa chữa, cải tạo và lắp đặt nhà thép khu thí nghiệm đa ngành tại khu B với kinh phí 3,58 tỷ đồng (1/2 Phần đất của dự án xây nhà bán cho cán bộ).

2.3. Nội dung *"Từng bước hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch sử dụng và xây dựng Khu Đô thị đại học"*

Dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Đại học đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phê duyệt tại Quyết định số 7819/QĐ-BGDĐT ngày 27/10/2009 với tổng mức đầu tư là 190,407 tỷ VNĐ (trong đó chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng: 66,156 tỷ VNĐ) có diện tích sử dụng đất 23,6 ha trên địa bàn của 3 phường Cổ nhuế 2, Xuân Đỉnh, Đức Thắng. Thời gian thực hiện dự án là 2015-2019, được điều chỉnh theo Quyết định số 2041/QĐ-BGDĐT ngày 15/6/2016.

Khối lượng công việc đã thực hiện là đền bù, giải phóng mặt bằng với diện tích đất đã được thu hồi đất của 60 hộ dân và 1 tổ chức (UBND phường) nằm trên địa giới hành chính phường Cổ Nhuế 2 theo quyết định của UBND quận Bắc Từ Liêm là 29.150m^2/32.972m^2 đối với đất 64; 18.907m^2/20.525m^2 đất UB có giá trị hoàn thành được xác nhận của Kho bạc đến 25/01/2017 là 44.677.647.780 VNĐ trên tổng số kế hoạch vốn là 78.684.724.600 VNĐ (trong đó: vốn NSNN năm 2015 kéo dài sang năm 2016 là 41.582.724.600, vốn NSNN được cấp năm 2016 là 37.102.000.000 VNĐ).

Tháng 6/2017, UBND quận Bắc Từ Liêm đã phê duyệt 13 phương án bồi thường tương đương 6,418 tỷ VNĐ, Nhà trường đã làm thủ tục thanh toán tại Kho bạc nhà nước Bắc Từ Liêm.

Mặc dù được sự ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương nhưng quá trình giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, tiến trình giải phóng mặt bằng còn diễn ra chậm do không thể rút ngắn các bước trong 21 bước quy trình quy định giải phóng mặt bằng.

2.4. Nội dung *"Cải tạo, hiện đại hoá giảng đường và các phòng hội thảo"*

- Năm 2015 đã nâng cấp phòng Hội thảo khoa Dầu khí thành phòng hội thảo trực tuyến; cải tạo đưa vào sử dụng phòng Hội thảo Ký túc xá sinh viên nước ngoài (phòng Sông Công);

- Năm 2016 đã cải tạo sửa chữa Hội trường 300, lắp bảng điện tử do hội cựu sinh viên toàn quốc trao tặng; cải tạo, nâng cấp phòng truyền thống; cải tạo, sửa chữa phòng họp 310 (phòng Thuận Thành) và phòng Khánh tiết; cải tạo, sửa chữa giảng đường A, nhà B với kinh phí 7,97 tỷ đồng; lắp đặt đồng bộ trang thiết bị phòng học (máy chiếu, trang âm) với kinh phí 3,34 tỷ.

2.5. Nội dung *"Nâng cấp, hiện đại hoá khu Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng ở Khu B"*

Năm 2015 đã chuyển khu nhà Q và khu đất của dự án xây nhà bán cho cán bộ (1/2 phần đất) thành sân tập Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng phục hiệu quả công tác đào tạo và các hoạt động thể thao, giải trí của sinh viên.

2.6. Nội dung *"Lập dự án và triển khai xây dựng mới Khu C và Lạng Sơn"*

Đã được thảo luận và đang trong quá trình nghiên cứu tìm phương án phù hợp.

2.7. Nội dung *"Xây dựng Trung tâm Phân tích thí nghiệm công nghệ cao"*

Sau một thời gian đầu tư xây dựng, năm 2015, Phòng thí nghiệm khoa học địa chất thực sự được đưa vào hoạt động với kinh phí 60 tỷ đồng, trong đó phần xây lắp có giá trị 20 tỷ đồng, phần thiết bị 40 tỷ đồng. Từ kết quả này, năm 2016, "Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao" đã được thành lập trên cơ sở Phòng thí nghiệm khoa học địa chất và Phòng thí nghiệm dầu khí khối thượng nguồn". Đây được xem như một bước tiến quan trọng trong việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Song song với quá trình xây dựng Trung tâm phân tích thí nghiệm công nghệ cao, nhiều đơn vị trong Trường đã được chỉ đạo thực hiện các dự án xây dựng cơ sở vật chất bao gồm: dự án "Tăng cường năng lực nghiên cứu phòng thí nghiệm Xây dựng công trình ngầm" với kinh phí 6 tỷ đồng (năm 2015); dự án "Hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành trắc địa và tuyển khoáng" với kinh phí 20 tỷ đồng, dự án "Tăng cường năng lực nghiên cứu phòng thí nghiệm Cơ Điện" với kinh phí 6 tỷ đồng (năm 2017).

2.8. Nội dung *"Hiện đại hoá thư viện Nhà trường"*

Được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, năm học 2015-2016 Thư viện của Trường đã được nâng cấp từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử với kinh phí 5 tỷ đồng. Hiện tại, Trung tâm Thông tin - Thư viện có 217 tên tạp chí, 38 tên báo trong và ngoài nước; từ điển có 308 tên tài liệu (880 cuốn); sách tiếng Việt có 3.111 tên tài liệu (169.870 cuốn); sách tiếng nước ngoài có 1.761 tên tài liệu (5.126 cuốn); đề tài NCKH có 105 tên tài liệu (105 cuốn); luận án, luận văn có 6.418 tên tài liệu (6.418 cuốn). Toàn bộ tài liệu giấy được tích hợp mã vạch và thẻ từ.

Ngoài ra, Trung tâm Thông tin - Thư viện đã số hóa được 601 cuốn giáo trình nội sinh, 6.200 cuốn luận án, luận văn và đang sử dụng cơ sở dữ liệu số là ProQuest. Cơ sở dữ liệu ProQuest có 8000 đầu sách, tạp chí toàn văn. Toàn bộ nguồn tài liệu và quy trình mượn trả sách được quản lý bằng phần mềm tích hợp có bản quyền Kipos. Bạn đọc có thể tra cứu thông tin, tài liệu qua mạng Internet.

Song song với việc hiện đại hoá thư viện, nhiều đầu sách học tập tra cứu, nhiều tạp chí chuyên ngành đã được bổ sung đáp ứng kịp thời việc tra cứu tài liệu, nghiên cứu, học tập của cán bộ và sinh viên. Tuy nhiên, để theo kịp với sự phát triển khoa học kỹ thuật trên thế giới công tác này cần được tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa.

2.9. Nội dung *"Triển khai đồng bộ cơ sở vật chất cho công tác tin học hoá trong quản lý và đào tạo của Nhà trường"*

Năm 2015 trang thông tin điện tử của Trường đã được nâng cấp phục vụ hiệu quả cho công tác quảng bá hình ảnh cũng như việc tra cứu, cập nhật thông tin của cán bộ, viên chức, sinh viên trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hiện tại, trang thông tin điện tử vẫn đang tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện theo hướng đơn giản-hiện đại, nhanh-chính xác;

Phần mềm điều hành tác nghiệp hành chính iOffice được đưa vào vận hành năm 2015 đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, triển khai các văn bản của Nhà trường và các cơ quản quản lý cấp trên. Tuy nhiên, trong thời gian tới cần phải được cải tiến và nâng cấp để thuận tiện hơn trong việc tra cứu, tìm kiếm văn bản;

Năm 2016 các phần mềm quản lý đào tạo, phần mềm điểm danh sinh viên, phần mềm chấm công đã được đầu tư mới và nâng cấp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy và học của cán bộ và sinh viên.

2.10. Nội dung *"Đổi mới mô hình đào tạo phía Nam"*

Năm 2015 Nhà trường đã thành lập Ban chuyên trách quản lý và lên phương án xây dựng và triển khai công tác nâng cao cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cho cơ sở phía Nam, tiến tới hoàn thiện và triển khai đề án mở phân hiệu tại đây. Tuy nhiên, công tác này vẫn đang gặp những khó khăn nhất định cả về các cơ chế, chính sách của Nhà nước và tài chính.

3. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nội dung chương trình hành động đã được phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên.

Các phòng ban chức năng, các khoa và bộ môn được chỉ đạo lập kế hoạch theo từng quý, từng năm học và thường xuyên được Đảng uỷ giám sát triển khai.

Tất cả các nội dung của chương trình đã được triển khai thực hiện, về cơ bản theo đúng kế hoạch và đã đạt những kết quả khả quan, từng bước nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường, đồng thời tạo được không khí phấn khởi trong cán bộ, sinh viên.

Một số nội dung của chương trình trong quá trình triển khai còn gặp khó khăn liên quan đến các cơ, chính sách của Nhà nước.

4. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ và Ban Giám hiệu đối với các phòng, ban chức năng để hoàn thành có chất lượng các dự án quy hoạch, phát triển Trường và triển khai các công việc cụ thể theo kế hoạch hàng năm trong đầu tư và xây dựng;

- Tranh thủ tối đa sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các ban, ngành Trung ương và của Hà Nội để có kinh phí đầu tư;

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các cựu sinh viên trong huy động nguồn kinh phí và phối hợp đầu tư;

- Tích cực tìm kiếm, thu hút các dự án hỗ trợ của nước ngoài.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG HÀ NỘI

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 30-BC/ĐU

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 2 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 05
ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC - CÁN BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 05

1.1. Việc phát huy những kết quả đạt được trước khi triển khai chương trình 05

- Đảng ủy đã luôn quan tâm tới việc quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, viên chức; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ.

- Công tác tổ chức đã được thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, nguyên tắc tập trung dân chủ, trong đó có một số đổi mới về công tác tổ chức và quản lý cán bộ, thích ứng kịp thời với những biến động và yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

- Đảng ủy đã đang và sẽ tiếp tục quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho viên chức giảng dạy, viên chức quản lý và viên chức văn phòng, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ đi học tập, đào tạo ở trong và ngoài nước.

- Đội ngũ cán bộ tiếp tục được trẻ hóa và hợp lý về cơ cấu giữa các thành phần; đặc biệt đội ngũ cán bộ trình độ cao.

- Tiếp tục động viên đội ngũ viên chức có trình độ cao và có kinh nghiệm đã nghỉ chế độ đóng góp cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

1.2. Việc khắc phục những hạn chế trước khi triển khai thực hiện chương trình 05

- Đã ban hành quy định về quy trình xây dựng quy định nội bộ, trong đó, quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị (trước đây tập trung toàn bộ vào đầu mối là Phòng Tổ chức – Cán bộ). Điều này đã khắc phục được hạn chế trước đây *việc ban hành một số quy định nội bộ nói chung và quy định liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ chưa kịp thời.*

- Hiện vẫn chưa có phương án cụ thể và hiệu quả để khắc phục hạn chế "*Chưa có chính sách phù hợp để thu hút, động viên nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho Trường trong khi một bộ phận nhỏ viên chức được tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu*". Thậm chí, trước những khó khăn chung của khối các trường đại học nói chung và Trường Đại học Mỏ - Địa chất nói riêng, hiện tượng chảy máu chất xám còn có dấu hiệu gia tăng. Do vậy, trong thời gian tới, Đảng ủy cần tập trung chỉ đạo để khắc phục việc này.

- Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường quan tâm đến việc đào tạo và bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức đảm bảo đúng yêu cầu của vị trí việc làm; do vậy đã khắc phục được hạn chế *chưa phù hợp với vị trí việc làm, trong việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng*.

- Đảng ủy đã có chủ trương hạn chế tối đa việc kiêm nhiệm các chức vụ quản lý để tăng hiệu quả công việc, do đó số lượng cán bộ quản lý kiêm nhiệm nhiều chức vụ đã giảm đáng kể và từng bước khắc phục được hạn chế "*Đội ngũ viên chức quản lý đa phần là kiêm nhiệm nên có hạn chế nhất định trong công tác tham mưu, xây dựng chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện*".

- Đảng ủy đã chủ động nắm bắt tình hình, hiểu rõ thời cơ và thách thác trước tình mới là: chủ trương tự chủ hóa các trường đại học công lập, nhu cầu của thị trường lao động biến đổi và dần tiến tới giá trị thực, hợp tác quốc tế sâu rộng, cạnh tranh trong đào tạo nguồn nhân lực ở cấp độ quốc gia và quốc tế, tác động tiêu cực của cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư, các chủ trương vĩ mô của đảng và nhà nước về giáo dục có sự thay đổi, điều chỉnh...; Do vậy, Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện một loạt các giải pháp như: cơ cấu lại tổ chức bộ máy; điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ một số đơn vị quản lý để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn; đang thực hiện kế hoạch tái cơ cấu vị trí việc làm và xác định lại số lượng người làm việc để tiến tới xây dựng lộ trình tinh giản biên chế; tổ chức đánh giá ngoài; tranh thủ kinh nghiệm của các đối tác nước ngoài, của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong nước và quốc tế để học hỏi kinh nghiệm về các công tác chuẩn bị, dự đoán và hình dung những kịch bản về cơ hội và thách thức khi tự chủ. Nhờ đó đã khắc phục được hạn chế "*Công tác nghiên cứu dự báo về nhu cầu phát triển đội ngũ viên chức còn chưa lường hết xu hướng phát triển của xã hội. Công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với sự thay đổi của thực tế*".

- Đảng ủy đã chỉ đạo tăng cường công tác kế hoạch hóa trong thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác quản lý, thể hiện qua kế hoạch công tác năm của đảng ủy và chính quyền; nghị quyết và kế hoạch công tác tháng của đảng ủy và chính quyền; kế hoạch công tác tuần của Ban Giám hiệu, kế hoạch công tác tuần của các đơn vị; đánh giá đảng viên và tổ chức đảng, đánh giá tập thể và cá nhân hàng năm... Do vậy, tính kế hoạch trong thực hiện công việc đã có sự cải thiện, nâng cao hiệu quả và hiệu suất giải quyết công việc, từng bước khắc phục hạn chế "*Việc xây dựng kế hoạch công tác và kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thực hiện còn chưa khoa học và đồng bộ*". Tuy nhiên, các kế hoạch đôi khi vẫn mang tính bị động, định tính nhằm giải quyết các công việc tình thế đặt ra trước mắt bắt buộc phải thực hiện; tính chủ động, dài hạn, khả thi, khoa học và định lượng chưa cao; chưa có cơ sở khoa học vững chắc để định lượng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Do vậy, trong thời gian tới, Đảng ủy cần tập trung chỉ đạo nâng cao tính chủ động, khả thi, khoa học, hiệu quả và định lượng trong công tác lập kế hoạch; nghiên cứu bổ sung chức năng chuyên trách cho một đơn vị để tham mưu, tổng hợp, xây kế hoạch, chiến lược cụ thể theo tuần, tháng, quý, năm, 5 năm, 10 năm và dài hơn nữa, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

1.3. Những kết quả đạt được khi triển khai thực hiện chương trình 05

1.3.1. Về mục tiêu

Sau 2 năm thực hiện, Nhà trường vẫn đang trên con đường tiến tới mục tiêu: "*Xây dựng cơ cấu bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả; đội ngũ viên chức có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về tất cả các lĩnh vực*".

1.3.2. Về việc thực hiện các nội dung của chương trình 05

1. Nội dung "*Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức đáp ứng được nhu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn*"

- Đã thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, bổ nhiệm mới Phó Hiệu trưởng, thành lập Hội đồng Trường đúng quy định và khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Đã hoàn thành quy trình bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị; củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2015-2020 đảm bảo đúng quy định, phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hiện công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị đúng quy trình, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo.

- Đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình công tác rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy giai đoạn 2015-2020 theo Hướng dẫn của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tồn tại: Bộ máy quản lý của trường hoạt động vẫn chưa thực sự hiệu quả.

2. Nội dung "*Thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả*"

- Đã kiện toàn, tái cơ cấu tổ chức các đơn vị trong Trường; điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ một số đơn vị quản lý để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, trong bối cảnh và tình hình mới, cụ thể: đã tiến hành sáp nhập, giải thể, thành lập một số đơn vị trong trường như: giải thể khoa Tại chức, ban Phục vụ Đào tạo, Ban Quản lý Ký túc xá, Trung tâm Hướng nghiệp, phòng Hợp tác quốc tế; thành lập Trung tâm hỗ trợ sinh viên, phòng Công tác Sinh viên, phòng Công tác chính trị - Truyền thông, phòng Xuất bản, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, trung tâm Phân tích thí nghiệm Công nghệ cao, bộ phận Thanh tra thuộc phòng Tổ chức - Cán bộ; kiện toàn chức năng nhiệm vụ của bộ phận Pháp chế thuộc phòng Hành chính – Tổng hợp;

- Đang nghiên cứu để tiếp tục kiện toàn bộ máy theo định hướng tự chủ đại học.

Tồn tại: Bộ máy tổ chức của trường vẫn chưa tinh gọn như mong muốn.

3. Nội dung "*Xây dựng kế hoạch thực hiện luân chuyển viên chức nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có. Thực hiện đồng thời một cách linh hoạt giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy*"

- Đã thực hiện điều động 57 cán bộ, viên chức cho phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm, nhằm phát huy tối đa năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có;

- Đang nghiên cứu để tiếp tục sắp xếp lại nhân lực các đơn vị trong trường phù hợp với cơ cấu tổ chức, đáp ứng nhu cầu công việc hiện nay, từng bước cân đối đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy theo hướng tự chủ đại học.

Tồn tại:

- Chưa thực hiện được một cách đồng bộ giữa chính sách tinh giản biên chế và chính sách tuyển dụng, thu hút người tài, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa viên chức hành chính và viên chức giảng dạy;

- Việc điều động cán bộ viên chức chưa mang lại hiệu quả cao trong công việc như mong muốn. Quá trình thực hiện tinh giản biên chế còn nể nang, chưa quyết liệt, chưa có phương án khả thi, đồng bộ trong tinh giản số lượng người làm việc (tuy đã có hành lang pháp lý, nhưng khi áp dụng vào thực tiễn còn gặp nhiều khó khăn).

- Một bộ phận cán bộ, viên chức chưa yên tâm công tác do tác động của nền kinh tế thị trường, do có sự xáo trộn về công tác tổ chức cán bộ và do lượng sinh viên vào trường những năm gần đây giảm mạnh.

4. Nội dung "*Chuẩn hóa vị trí việc làm; có chính sách khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình*"

- Đang thực hiện kế hoạch tái cơ cấu vị trí việc làm và xác định lại số lượng người làm việc để tiến tới xây dựng lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2017 - 2021, Trong đó, xác định rõ các nội dung công việc mà từng đơn vị phải đảm nhiệm, khắc phục hiện tượng chồng chéo hoặc phân công chưa rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị; chuẩn hóa các yêu cầu của vị trí việc làm để phục vụ công tác tuyển dụng và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của bộ máy nhân sự hiện tại và xây dựng cơ chế khuyến khích viên chức phát huy hết khả năng của mình và tự đào tạo bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm;

- Đang nghiên cứu cơ chế, chính sách và giải pháp hợp tình, hợp lý để thực hiện một cách khả thi kế hoạch và lộ trình "tinh giản biên chế".

Tồn tại: Chưa chuẩn hóa được vị trí việc làm.

5. Nội dung "*Đổi mới phương thức đánh giá viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý*"

- Nhằm thực hiện đổi mới đánh giá viên chức và người lao động, Đảng ủy đã chỉ đạo Nhà trường điều chỉnh Quy định đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân; Quy định công tác thi đua, khen thưởng để phù hợp hơn; trong đó riêng khối hành chính thực hiện đánh giá, xếp loại theo từng tháng; khối lãnh đạo quản lý được đánh giá riêng để đảm bảo tính khách quan, công bằng. Đồng thời điều chỉnh các quy định đánh giá theo hướng chính xác, khách quan, công bằng hơn.

Tồn tại: Các số liệu đầu vào dùng để đánh giá khối kỹ sư và hành chính vẫn khó định mức, định lượng.

6. Nội dung: "*Hoàn thiện và triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ. Xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ*"

- Đã sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới hàng loạt các quy chế quy định nội bộ quan trọng tạo hành lang pháp lý cơ bản nhằm quản lý, điều hành một cách hiệu quả, minh bạch, dân chủ các hoạt động của Nhà trường, góp phần hoàn thiện một cách đồng bộ, hiệu quả hệ thống các quy định về công tác tổ chức cán bộ và xây dựng cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ (*Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường, Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường; Quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Quy định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn; Quy định cử viên chức và người lao động đi học tập, nghiên cứu, công tác và bồi dưỡng; Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên; Quy định quản lý thời gian làm việc đối với viên chức hành chính; Quy định về quản lý, sử dụng tài sản; Quy định về sử dụng xe ô tô; Quy định về văn thư lưu trữ; Quy định về biểu mẫu văn bản hành chính; Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và mã số của các chức danh nghề nghiệp viên chức; Quy định kéo dài thời gian làm việc; Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quy định văn hóa công sở; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định định thỉnh giảng)*;

- Đang nghiên cứu các mô hình tự chủ để tiếp tục kiện toàn theo hướng phù hợp với điều kiện trong bối cảnh tự chủ.

Tồn tại: Chưa xây dựng được cơ chế phù hợp với các quy định của pháp luật để hướng tới tự chủ.

7. Nội dung: "*Xây dựng chiến lược, kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh*"

- Đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ trong Trường đi học tập, bồi dưỡng chính trị, năng lực chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ viên chức có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt, đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong giai đoạn mới hiện nay.

- Đã tổ chức kiểm tra năng lực ngoại ngữ cho cán bộ trong Trường theo Chuẩn quốc tế của Hội đồng Anh. Đã từng bước nâng cao tiêu chuẩn để tuyển dụng vào vị trí giảng viên, đặc biệt là tiêu chuẩn về tiếng Anh.

- Đang triển khai các khóa bồi dưỡng tiếng Anh cho CBVC theo đề án Ngoại ngữ 2020, đồng thời đang nghiên cứu tạo môi trường thích hợp để cán bộ, giảng viên có điều kiện sử dụng tiếng Anh thường xuyên.

Tồn tại:

- Năng lực ngoại ngữ của một bộ phận không nhỏ viên chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập.

- Chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, cho cán bộ, viên chức đặc biệt là các chuyên viên văn phòng.

1.4. Đánh giá về kế hoạch và tổ chức thực hiện

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, đảng viên và quần chúng về nội dung chương trình hành động.

- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, báo cáo hàng tháng, đánh giá rút kinh nghiệm 6 tháng và hàng năm nhằm thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra.

2. KIẾN NGHỊ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

2.1. Phương hướng chung

Nghiên cứu điều chỉnh mục tiêu và các nội dung của chương trình hành động theo hướng tới tự chủ đại học. Trong đó, đặc biệt, cần phải thay đổi một cách căn bản, toàn diện về cách tiếp cận, nhận thức, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, lấy sinh viên làm trung tâm, lấy nghiên cứu khoa học làm nền tảng; lấy hiệu quả thực tiễn làm thước đo giá trị; đồng thời bám sát các chỉ thị, nghị quyết, định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.2. Các nhiệm vụ cụ thể

- Thay đổi phương thức lựa chọn cán bộ theo hướng tranh cử, thi tuyển chọn cán bộ, thu hút người có tài dưới sự định hướng, giám sát của Đảng và các tổ chức đoàn thể xã hội song song với công tác quy hoạch cấp ủy Đảng, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại bộ máy, tổ chức trong trường, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, viên chức, xây dựng đề án vị trí việc làm, chuẩn hóa khối lượng công việc và nhân sự cho từng vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu tự chủ đại học trong thời gian tới.

- Tập trung nghiên cứu giải pháp, phương án phù hợp, khả thi, đồng bộ trong công tác tinh giản biên chế.

- Sửa đổi kịp thời các quy định nội bộ cho phù hợp với chính sách mới của Nhà nước và tình hình thực tế của Nhà trường và theo hướng tự chủ.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ đã được quy hoạch làm lực lượng kế thừa cho công tác quản lý, lãnh đạo Nhà trường.

- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm, tin học, ngoại ngữ cho giảng viên và chuyên viên, tạo điều kiện để cán bộ, viên chức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

- Quan tâm đời sống của CBVC, nhất là đội ngũ có trình độ cao và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, chính quyền.

- Khẩn trương nghiên cứu phương án cụ thể và hiệu quả để thu hút nhân tài và khắc phục hiện tượng chảy máu chất xám.

- Từng bước chuyên nghiệp hóa các vị trí quản lý, hạn chế tối đa việc kiêm nhiệm nhiều chức vụ quản lý.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao tính chủ động, khả thi, khoa học, hiệu quả và định lượng trong công tác lập kế hoạch; nghiên cứu bổ sung chức năng chuyên trách cho một đơn vị để tham mưu tổng hợp, xây kế hoạch, chiến lược cụ thể theo tuần, tháng, quý, năm, 5 năm, 10 năm và dài hơn nữa, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới./.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

Lê Hải An

ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
*
Số: 31-BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO SƠ KẾT 02 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 06
NÂNG CAO VAI TRÒ TỰ CHỦ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN, THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ NỘI BỘ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1. TỔNG KẾT NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 2 NĂM TRIỂN KHAI

1.1. Mục tiêu

Với mục tiêu "Nâng cao vai trò tự chủ, sáng tạo của các đoàn thể; tập hợp quần chúng, vận động, giáo dục và thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên đoàn kết, đóng góp trí tuệ, tâm huyết vào các hoạt động của Nhà trường", sau 2 năm thực hiện, về cơ bản đã đạt được mục tiêu sau:

- Các đoàn thể đã có sự chủ động, sáng tạo;
- Sự thu hút bước đầu đã có hiệu quả.

Tồn tại: Sự chủ động sáng tạo cũng như thu hút cán bộ, viên chức và sinh viên của các đơn vị chưa đồng đều, nên hiệu quả chung vẫn chưa cao.

2.2. Nội dung chương trình

2.2.1. Nâng cao vai trò tự chủ của các đoàn thể

1. Nội dung *"Các đoàn thể chủ động phối hợp với Đảng ủy, Lãnh đạo Nhà trường tham gia xây dựng, tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ nhằm phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của toàn thể cán bộ, viên chức và sinh viên"*

- Do đại diện của Đoàn thanh niên, Công đoàn Trường đều có mặt trong thành phần của Đảng ủy, do đó mọi hoạt động của Đoàn thanh niên và Công Đoàn trường đều đã được thực hiện thông qua sự chủ động, xin ý kiến và phối hợp cùng Đảng ủy, lãnh đạo Nhà trường trong việc thực chức năng nhiệm vụ của mình.

Tồn tại: Sự chủ động phát huy tinh thần làm chủ chưa cao, vẫn bị sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu gắn kết, thường chỉ một số người có trách nhiệm thực hiện.

2. Nội dung *"Các đoàn thể đẩy mạnh phát huy dân chủ, chủ động trong các hoạt động của mình theo chức năng và nhiệm vụ được giao"*

- Sự chủ động đã được thể hiện rõ nét hơn thông qua các hoạt động thường xuyên, đặc biệt trong dịp kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Trường, cụ thể:

+ Đoàn thanh niên đã thể hiện sự tích cực sáng tạo, đẩy mạnh phong trào học tập và NCKH trong cán bộ trẻ và sinh viên, hai năm học qua có 100% cán bộ trẻ tham gia NCKH, mỗi năm có hơn 600 sinh viên tham gia NCKH trong 26 tiểu ban; có gần 500 đoàn viên sinh viên tham gia thi 14 môn tại 2 cơ sở đào tạo là Hà Nội, Vũng Tàu góp phần đẩy mạnh phong trào học tập, tìm nhân tố cho các giải Olympic quốc gia; chiến dịch Mùa hè tình nguyện năm học 2015-2016, 2016-2017 đã được tổ chức thành

công; Đoàn trường đã tích cực xung kích tham gia cải cách hành chính nhằm đổi mới cách thức thực hiện công tác đoàn vụ, thông tin báo cáo của Đoàn trường, cũng như góp phần tham gia đổi mới, hiện đại hóa Nhà trường qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc liên hệ, thông tin giữa các cấp cán bộ Đoàn và giữa Đoàn với đoàn viên thanh niên như thiết lập website của Đoàn Thanh niên Trường, tạo các group trên Facebook để liên hệ với các chi đoàn, liên chi đoàn, các Bí thư liên chi đoàn; năng động sáng tạo chủ động tìm kiếm học bổng từ các nguồn khác, động viên khuyến khích sinh viên giỏi, sinh viên nghèo vượt khó; tổ chức tốt các sự kiện văn hóa, văn nghệ, thể thao vừa có quy mô lớn vừa đảm bảo chất lượng chuyên môn và mang tính chuyên nghiệp. Đặc biệt có sự tham gia hiệu quả của Đội văn nghệ Nhà trường trong chuỗi các hoạt động chào mừng Lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Trường; đã xây dựng được hình ảnh đẹp của Nhà trường thông qua chương trình "Đường hoa thanh niên" và biểu tượng "I love HUMG",...

+ Công đoàn Trường đã có sự sáng tạo, đổi mới trong các hoạt động, thay đổi cách thức tổ chức và nâng cao chất lượng của các hoạt động; đã đạt giải Nhất toàn Đoàn hội thi "Tiếng hát giáo viên toàn quốc lần thứ IV" do Công đoàn Ngành tổ chức; đã phát động phong trào văn hóa công sở, thực hiện thanh tra, kiểm tra giờ giấc làm việc; phát động cuộc thi ảnh "Vẻ đẹp người phụ nữ HUMG", cuộc thi cắm hoa với chủ đề "Trường Đại học Mỏ -Địa chất 50 năm một chặng đường phát triển", "Tuần lễ áo dài" chào mừng ngày kỷ niệm 50 năm thành lập Trường; tăng cường nguồn lực xã hội hóa cho các hoạt động Công đoàn...; tham gia các hoạt động văn hóa thể thao được Công đoàn Trường trao giải toàn đoàn như: giải kéo co tại Hội khỏe truyền thống 26/3; tổ chức 3 giải Tennis; phối hợp với Bộ môn Giáo dục thể chất tổ chức giải cầu lông, giải bóng chuyền và giải bóng đá cán bộ Trường; hoàn thành nhập danh sách công đoàn viên và cập nhật online trên phần mềm của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Tồn tại: Các phong trào văn nghệ, thể thao mới chỉ tập trung vào một số cán bộ năng nổ, nhiệt tình, có năng khiếu; chưa động viên được nhiều người tham gia.

3. Nội dung *"Các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng và đóng góp ý kiến liên quan đến các kế hoạch quan trọng của Nhà trường như: Chiến lược phát triển Nhà trường ngắn và dài hạn, tuyển sinh đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ"*

Đoàn thanh niên và Công đoàn đã đóng góp nhiều ý kiến trong các cuộc họp liên tịch và các cuộc họp công tác tháng, hội nghị tài chính..., qua đó:

- Đã tích cực chủ động đề xuất áp dụng các sáng kiến, cải tiến vào quy trình xử lý hành chính tại đơn vị, tham gia sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà trường...

- Đã góp phần làm tốt công tác cán bộ, lấy phiếu tín nhiệm cán bộ quy hoạch giai đoạn 2015-2020 và 2020-2025.

Tồn tại: Công tác tìm kiếm nguồn kinh phí bên ngoài cho các hoạt động của các đoàn thể còn gặp nhiều khó khăn.

2.2.2. Tăng cường công tác dân vận

1. Nội dung *"Chủ động tuyên truyền, vận động, thuyết phục, khơi dậy ý thức trách nhiệm, tinh thần sáng tạo trong toàn Trường; tạo sự đồng thuận để cán bộ, viên chức và sinh viên tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường; xây dựng trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của Nhà trường".*

- Công tác này đã được thực hiện thường xuyên, duy trì tốt. Trong năm 2017 thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/ĐUK ngày 15/02/2017 hướng dẫn xây dựng mô hình điển hình "Dân vận khéo" giai đoạn 2017-2020, Đảng ủy Trường đã phát động phong trào thi đua tới các chi bộ trong toàn đảng bộ và đã lựa chọn được các tập thể, cá nhân tiêu biểu gửi lên Đảng ủy Khối. Đã có 02 mô hình tập thể và 05 cá nhân được Đảng ủy Khối công nhận và gửi mô hình tập thể của Đảng uy Trường lên Thành ủy xem xét, nhân rộng.

- Đã vận động cán bộ, công đoàn viên thực hiện tốt nội quy cơ quan, cải tiến lề lối làm việc, tiết kiệm điện nước, sử dụng điện thoại cơ quan đúng mục đích, sử dụng xe công đúng quy định; tiếp tục phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giờ làm việc và kỷ luật lao động của cán bộ viên chức.

- Đoàn thanh niên, Công đoàn trường đã tích cực vận động cán bộ, đoàn viên cùng sinh viên Trường tham gia ngày hội hiến máu tình nguyện; tổ chức các hoạt động tặng quà, hỗ trợ giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có công,...

- Ngoài ra công đoàn bộ phận, tổ công đoàn trực thuộc Trường cùng một số đoàn viên công đoàn đã tự nguyện, tích cực ủng hộ và tổ chức các hoạt động thiện nguyện nhóm như tặng sách vở, quần áo, chăn ấm cho các em học sinh vùng cao, vùng khó khăn và đồng bào lũ lụt các tỉnh miền Trung,...

- Ban Thường vụ Công đoàn Trường và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Trường đã phối hợp với Viện Huyết học Truyền máu Trung ương tổ chức hoạt động Hiến máu nhân đạo vào ngày 08, 09/11/2016 với chủ đề "Đại học Mỏ - Địa chất - Kết nối trái tim" lần VIII – đã tiếp nhận được 873 đơn vị máu tại ngày hội hiến máu với gần 1200 người tham gia.

- Đoàn thanh niên đã tham gia ủng hộ 500 triệu đồng trong 2 năm, Công đoàn trường huy động gần 400 triệu đồng cho các hoạt động ủng hộ.

Tồn tại: Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút cán bộ tham gia các phong trào, các cuộc vận động chưa hiệu quả như mong muốn, chưa lan tỏa rộng rãi.

2. Nội dung *"Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết triệt để các khiếu nại, thắc mắc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cán bộ, viên chức và sinh viên".*

Ban thanh tra nhân dân đã thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của Nhà trường, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của CBVC và sinh viên, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên. Trong năm học 2016-2017 đã giải quyết 4 đơn thư khiếu nại nhưng không có đơn thư nào vượt cấp.

Tồn tại:

- Những cơ sở xa Trường không được kiểm ra, giám sát được thường xuyên;

- Kinh phí hoạt động cho Ban còn hạn chế.

2.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng

Nôi dung *"Chủ động đổi mới các hình thức thi đua; tuyên dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, tạo không khí tích cực, sôi nổi trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Nhà trường".*

- Các hình thức khen thưởng đã được đa dạng với nhiều cấp độ khác nhau tùy thuộc vào mức độ tham gia, đóng góp của từng đoàn viên và tập thể.

- Đã đổi mới hình thức khen thưởng, nhất là trong hoạt động NCKH của nữ viên chức.

- Công đoàn trường đã hoàn thành công tác xây dựng tiêu chuẩn chấm điểm thi đua công đoàn bộ phận, tổ công đoàn và công đoàn viên xuất sắc.

Tồn tại: Khen thưởng vẫn còn mang tính hình thức, chưa thực chất và còn mang tính định kỳ.

2.2.4. Tăng cường ổn định chính trị nội bộ

Những nội dung *"Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết của cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn Trường; tham gia xây dựng, củng cố chính quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động của tổ chức Đảng; Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ; Gắn kết các hoạt động đoàn thể với công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, viên chức và sinh viên ý thức được vai trò quan trọng của công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường".*

- Mặc dù có nhiều sự thay đổi trong tổ chức quản lý, song Nhà trường vẫn đảm bảo sự đoàn kết và ổn định.

- Trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị đã được nâng cao.

- Các hoạt động phong trào của Đoàn thanh niên, Công đoàn đã có sự lồng ghép với công tác tuyên truyền trong công tác ổn định chính trị nội bộ trong Trường.

Tồn tại:

- Có những phát ngôn của sinh viên gây ảnh hưởng tới uy tín Nhà trường.

- Một số ít cán bộ viên chức chưa hoàn toàn yên tâm công tác do có những xáo trộn về tổ chức.

2. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ và yêu cầu mà chương trình đã đề ra, trong đó:

- Đảng ủy đã tuyên truyền, phổ biến và quán triệt tới các cấp ủy đảng, quần chúng và đảng viên về nội dung chương trình hành động.

- Hàng tháng, Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chương trình bằng các nghị quyết công tác tháng của Đảng ủy. Trên cơ sở, các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đã triển khai nghị quyết một cách cụ thể, sâu rộng và phù hợp với đơn vị mình.

3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Giao cho các đoàn thể cấp cơ sở chủ động lập kế hoạch cho các hoạt động.

- Xây dựng quy định về khen thưởng đột xuất.

- Tăng cường công tác dân vận khéo đối với công tác tổ chức cán bộ trong vấn đề ổn định chính trị nội bộ./.

Nơi nhận:
- ĐUK (để báo cáo);
- Các ĐBBP, CB trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Lê Hải An